

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÒA BÌNH**

PHÍ NGỌC TRUNG

**VẤN ĐỀ ÁP DỤNG HÌNH PHẠT TỬ HÌNH TRONG
CÁC TỘI XÂM PHẠM TRẬT TỰ QUẢN LÝ KINH TẾ
THEO PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT KINH TẾ

THÁI BÌNH, 2022

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÒA BÌNH**

PHÍ NGỌC TRUNG

**VẤN ĐỀ ÁP DỤNG HÌNH PHẠT TỬ HÌNH TRONG
CÁC TỘI XÂM PHẠM TRẬT TỰ QUẢN LÝ KINH TẾ
THEO PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT KINH TẾ

Mã số: 8380107

Người hướng dẫn khoa học: TS. NGUYỄN MẠNH CƯỜNG

THÁI BÌNH, 2022

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan Luận văn là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các kết quả nêu trong Luận văn chưa được công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Các số liệu, ví dụ và trích dẫn trong Luận văn đảm bảo tính chính xác, tin cậy và trung thực. Tôi đã hoàn thành tất cả các môn học và đã thanh toán tất cả các nghĩa vụ tài chính theo quy định của Trường Đại học Hòa Bình.

Vậy tôi viết Lời cam đoan này đề nghị Nhà trường xem xét để tôi có thể bảo vệ Luận văn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Người cam đoan

Phí Ngọc Trung

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
MỤC LỤC	ii
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT	vi
DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU	vii
A - MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Tình hình nghiên cứu	3
3. Mục đích nghiên cứu	6
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	7
5. Phương pháp nghiên cứu	8
6. Ý nghĩa của luận văn	8
7. Bố cục của luận văn	9
CHƯƠNG 1. LÝ LUẬN CHUNG VỀ HÌNH PHẠT TỬ HÌNH VÀ CÁC TỘI XÂM PHẠM TRẬT TỰ QUẢN LÝ KINH TẾ TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM	10
1.1. Khái niệm, đặc điểm các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế	10
1.1. Khái niệm tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế	10
1.2. Đặc điểm của các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế	12
1.2. Cơ sở của việc quy định các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế	14
1.2.1. Xuất phát từ yêu cầu phát triển kinh tế trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	15
1.2.2. Xuất phát từ chính sách hình sự của Nhà nước ta trong giai đoạn xây dựng, phát triển đất nước trước yêu cầu cải cách tư pháp.....	16
1.2.3. Xuất phát từ thực tiễn đấu tranh xử lý các vi phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế	18

1.2.4. Xuất phát từ yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và ổn định xã hội.....	19
1.3. Khái niệm, đặc điểm của hình phạt tử hình	20
1.4. Các căn cứ áp dụng hình phạt tử hình đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế	25
1.4.1. Tính chất của hành vi phạm tội.....	25
1.4.2. Hậu quả của hành vi phạm tội	25
1.5. Mục đích và ý nghĩa của việc áp dụng hình phạt tử hình đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế	26
1.5.1. Mục đích của hình phạt tử hình	26
1.5.2. Ý nghĩa của hình phạt tử hình.....	28
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1	30
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG ÁP DỤNG HÌNH PHẠT TỬ HÌNH VỚI CÁC TỘI XÂM PHẠM TRẬT TỰ QUẢN LÝ KINH TẾ THEO QUY ĐỊNH BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2015 (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2017)	31
2.1. Những dấu hiệu pháp lý đặc trưng của tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế	31
2.1.1. Khách thể các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế.....	31
2.1.2. Mặt khách quan của các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế ..	35
2.1.3. Chủ thể của các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế.....	38
2.1.4. Mặt chủ quan của các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế	40
2.1.5. Hình phạt đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế.....	42
2.2. Việc áp dụng hình phạt tử hình với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế theo pháp luật hình sự Việt Nam từ trước đến nay	45
2.2.1. Việc áp dụng hình phạt tử hình các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế thời kỳ từ năm 1945 đến năm 1985 tại Việt Nam.....	45

2.2.2. <i>Việc áp dụng hình phạt tử hình các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế thời kỳ từ năm 1985 đến năm 2015 tại Việt Nam.....</i>	47
2.2.3. <i>Việc áp dụng hình phạt tử hình các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế thời kỳ từ năm 2015 đến nay tại Việt Nam.....</i>	49
2.3. <i>Thực trạng việc áp dụng hình phạt tử hình với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế tại Việt Nam hiện nay</i>	53
2.3.1. <i>Thực trạng áp dụng hình phạt tử hình tại Việt Nam trong thời gian qua.....</i>	53
2.3.2. <i>Thực trạng áp dụng hình phạt tử hình với tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế tại Việt Nam trong thời gian qua.....</i>	55
2.3.3. <i>Hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân</i>	56
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2	59
CHƯƠNG 3. <u>MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ XỬ LÝ VÀ THAY THẾ VIỆC ÁP DỤNG HÌNH PHẠT TỬ HÌNH VỚI CÁC TỘI XÂM PHẠM TRẬT TỰ QUẢN LÝ KINH TẾ TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM</u>	60
3.1. <i>Yêu cầu của việc hoàn thiện pháp luật của Bộ luật Hình sự về các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế</i>	60
3.1.1. <i>Các quy định của BLHS về các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế phải thể chế hóa đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước về hoàn thiện pháp luật nói chung và pháp luật hình sự nói riêng.....</i>	60
3.1.2. <i>Hoàn thiện pháp luật về các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế bảo đảm nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa</i>	61
3.1.3. <i>Hoàn thiện pháp luật về các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế xuất phát từ yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm và bảo vệ quyền con người.....</i>	62

3.2. Một số kiến nghị cụ thể hoàn thiện pháp luật về hình phạt tử hình với tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế	64
3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng hình phạt tử hình và hiệu quả xử lý đấu tranh phòng chống các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế ở Việt Nam hiện nay.....	66
3.3.1. <i>Nâng cao nhận thức về hình phạt tử hình đối với tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế nói riêng và tội phạm hình sự nói chung</i>	<i>66</i>
3.3.2. <i>Nâng cao năng lực của người tiến hành tố tụng.....</i>	<i>67</i>
3.3.3. <i>Tăng cường đảm bảo áp dụng hình phạt tử hình</i>	<i>67</i>
3.3.4. <i>Tăng cường quan hệ phối hợp với các lực lượng; tổ chức hợp tác quốc tế trong phòng ngừa các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế....</i>	<i>68</i>
3.3.5. <i>Đổi mới cơ chế giám định tài chính và tăng cường đầu tư kinh phí, các phương tiện, trang thiết bị nghiệp vụ phục vụ phòng ngừa đấu tranh các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế</i>	<i>70</i>
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3	73
KẾT LUẬN.....	74
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	76

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BLHS	: Bộ luật Hình sự
XHCN	: Xã hội chủ nghĩa

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Số hiệu bảng	Tên bảng	Trang
Biểu đồ 2.1.	Số bị cáo Tòa án xét xử sơ thẩm tuyên án tử hình từ năm 2014 – 2018	52
Bảng 2.1.	Thống kê án và số bị cáo bị áp dụng hình phạt tử hình trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế	54

A - MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong những năm qua, thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện do Đảng, Nhà nước ta khởi xướng và lãnh đạo, đất nước ta đã đạt được những thành tựu nổi bật trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Nền kinh tế thị trường ở nước ta đã có những bước phát triển quan trọng, từng bước hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới, kinh tế tăng trưởng liên tục, đời sống nhân dân được nâng cao, an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội có tiến bộ đáng khích lệ, vị thế nhà nước Việt Nam trên trường quốc tế tăng lên,.. Để đạt được những kết quả nêu trên, Nhà nước ta đã củng cố và triển khai những chính sách nhằm bảo vệ con người về mọi mặt.

Bên cạnh những thành tựu quan trọng mà nước ta đã đạt được trên các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, vẫn còn tồn tại những biểu hiện tiêu cực do mặt trái của nền kinh tế thị trường mang lại, đó là tình hình tội phạm diễn biến ngày càng phức tạp, nhiều loại tội phạm mới xuất hiện với tính chất, mức độ ngày càng tinh vi, nguy hiểm hơn, từ đó đặt ra nhiều vấn đề cần phải giải quyết, trong đó có vấn đề đấu tranh phòng, chống tội phạm. Trong số đó, các tội xâm phạm trật tự quản lý nhà nước về kinh tế xảy ra khá phổ biến trong bối cảnh của nền kinh tế thị trường hiện nay. Tội phạm trong lĩnh vực quản lý nhà nước về trật tự quản lý kinh tế xảy ra đã gây nhiều biến động trong xã hội, làm ảnh hưởng tới hoạt động quản lý nhà nước về kinh tế nói chung, cho hoạt động kinh doanh chân chính của các chủ thể trong xã hội nói riêng, gây thất thu ngân sách Nhà nước và gây cản trở tới sự phát triển của đất nước.

Các hành vi xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế rất đa dạng và phức tạp với tính chất và mức độ khác nhau. Thực tiễn cho thấy, các hành vi xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế gây nhiều biến động trong xã hội. Khảo sát

thực tiễn trong quá trình đấu tranh phòng, chống các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của các cơ quan chức năng trên cả nước còn có một số những hạn chế nhất định, dẫn đến hậu quả bỏ lọt tội phạm, gây thất thu ngân sách Nhà nước hàng nghìn tỷ đồng,... Việc áp dụng hình phạt tử hình trong các tội phạm nói chung và tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế nói riêng đã được tìm hiểu và nghiên cứu trong nhiều thời kỳ và dưới những phương pháp tiếp cận khác nhau. Đối với việc áp dụng hình phạt tử hình trong các tội phạm có tính chất kinh tế, ở mỗi thời kỳ lịch sử khác nhau, pháp luật hình sự ở nước ta lại có những thay đổi nhất định nhằm phù hợp với xu hướng phát triển của đời sống kinh tế - xã hội.

Hiện nay, xu hướng chung của các nước trên thế giới, đặc biệt là các nước phương Tây đều muốn hạn chế và tiến tới việc xóa bỏ hình phạt tử hình đối với mọi tội phạm nói chung và tội phạm có liên quan lĩnh vực kinh tế nói riêng. Ngoài ra, làn sóng đấu tranh của các tổ chức nhân đạo, dân chủ có uy tín trên thế giới đòi hỏi tất cả các quốc gia phải xóa bỏ án tử hình diễn ra ngày càng mạnh mẽ, buộc các quốc gia còn áp dụng hình phạt tử hình phải thực sự nghiêm túc và khách quan trong việc đánh giá hiệu quả thực sự của việc áp dụng hình phạt tử hình.

Xuất phát từ những lý do trên và phù hợp với tinh thần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới và yêu cầu thể chế hóa các quan điểm, đường lối của Đảng đối với nhiệm vụ cải cách tư pháp, hoàn thiện hệ thống pháp luật, và thể chế hóa được những quan điểm mới của Đảng về cải cách tư pháp được thể chế hóa trong Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02 tháng 6 năm 2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, học viên lựa chọn nghiên cứu đề tài: ***“Vấn đề áp dụng hình phạt tử hình trong các tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế theo pháp luật hình sự Việt Nam”*** để làm đề tài Luận văn thạc sĩ của mình.

Qua Luận văn, học viên mong muốn làm rõ một số vấn đề lý luận về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước vấn đề áp dụng hình phạt tử hình đối với các tội liên quan trật tự quản lý kinh tế ở nước ta trong giai đoạn hiện nay. Trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng quy định của pháp luật, những thuận lợi, khó khăn trong việc áp dụng, xu hướng của việc áp dụng hình phạt tử hình trong các tội phạm liên quan trật tự quản lý kinh tế từ đó đưa ra quan điểm của mình về vấn đề áp dụng hình phạt tử hình đối với các tội liên quan trật tự quản lý kinh tế ở Việt Nam hiện nay.

2. Tình hình nghiên cứu

Nghiên cứu đề tài “*Vấn đề áp dụng hình phạt tử hình trong các tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế theo pháp luật hình sự Việt Nam*” cho thấy đây là một vấn đề không mới, một số nhà khoa học đã quan tâm nghiên cứu và tiếp cận theo nhiều cách với những cấp độ khác nhau:

- Bài viết “*Hoàn thiện các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trước yêu cầu cải cách tư pháp*” của tác giả Nguyễn Ngọc Chí (2008), đăng trên Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Kinh tế - Luật 24 (Tr. 76-83). Trên cơ sở nghiên cứu các quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 và thực tiễn áp dụng tại thời điểm đó, tác giả Nguyễn Ngọc Chí đưa ra những kiến nghị hoàn thiện các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trước yêu cầu cải cách tư pháp ở nước ta thời điểm bấy giờ;

- Bài viết “*Nhóm các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và nhóm các tội phạm về tham nhũng, chức vụ: Quy định của Luật và thực tế áp dụng*” của tác giả Lê Phúc, đăng trên Tạp chí điện tử Pháp lý [19]. Bài viết nghiên cứu từ thực tế các vụ án hình sự kinh tế đưa ra nhóm các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế. Tuy nhiên, bài viết chỉ dừng lại đưa ra quy định của pháp luật về tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà không đi sâu

ngiên cứu về hình phạt tù đối với nhóm tội này;

- Bài viết “*Bàn về hình phạt tử hình được quy định BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017*” của tác giả Nguyễn Thị Hồng Loan, Đăng trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan điều tra – Viện kiểm sát nhân dân tối cao [17]. Bài viết đưa ra khái niệm hình phạt tử hình, những điểm mới của quy định hình phạt tử hình theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2017. Bài viết chưa đề cập cụ thể vấn đề hình phạt tử hình trong các tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế;

- Luận văn thạc sĩ luật học của tác giả Trần Quang Huy (2007) – Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, “*Vấn đề áp dụng hình phạt tử hình trong các tội phạm có tính chất kinh tế*”. Luận văn đã làm sáng tỏ nguyên nhân, điều kiện hình thành, cơ sở khoa học, cơ sở thực tiễn, xu hướng của việc áp dụng hình phạt tử hình trong các tội phạm có tính chất kinh tế. Từ sự phân tích thực trạng và xu hướng, tác giả Trần Quang Huy đưa ra một số quan điểm của mình về việc áp dụng hình phạt tử hình trong các tội phạm có tính chất kinh tế. Tuy nhiên, Luận văn làm vào thời điểm quy định Bộ luật Hình sự năm 1999 có hiệu lực pháp luật. Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009, đến nay Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được thanh thế bằng Bộ luật Hình sự năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2017 do đó các quy định của pháp luật về vấn đề áp dụng hình phạt tử hình được đưa ra trong Luận văn không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Đồng thời, các quan điểm và giải pháp cũng như các định hướng của tác giả Trần Quang Huy tại thời điểm bấy giờ cũng không còn phù hợp với thực tiễn áp dụng hiện nay (do cách xa đến gần 14 năm);

- Luận văn thạc sĩ luật học của tác giả Nguyễn Văn Thái (2014) – Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, “*Vấn đề loại bỏ hình phạt tử hình trong các*

tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và các tội phạm về chức vụ”, Luận văn đã phân tích và làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận chung về hình phạt tử hình, loại bỏ hình phạt tử hình; thực trạng pháp luật về hình phạt tử hình và thực trạng áp dụng hình phạt tử hình về các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và tội phạm về chức vụ tại Việt Nam. Tác giả Nguyễn Văn Thái cũng đưa ra một số kiến nghị về việc hoàn thiện pháp luật, về hoàn thiện bộ máy, nâng cao nhận thức pháp luật của nhân dân khi loại bỏ hình phạt tử hình đối với các tội phạm mà luận văn nghiên cứu. Do luận văn được thực hiện tại thời điểm Bộ luật Hình sự năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2017 chưa được ban hành và đi vào cuộc sống nên nội dung luận văn chưa phản ánh hết được tinh thần, điểm mới theo quy định của pháp luật hiện hành (ví như một số tội được quy định tại BLHS năm 1999 đã được Bộ luật Hình sự năm 2015 phi hình sự hóa, đó là tội kinh doanh trái phép (Điều 159); Tội báo cáo sai trong quản lý kinh tế (Điều 167)). Ngoài ra, đề tài chỉ tập trung nghiên cứu để đưa ra lý lẽ, những cơ sở có tính thuyết phục nhằm loại bỏ hình phạt tử hình liên quan tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và các tội phạm về chức vụ mà chưa có sự đánh giá về mặt đạt được, mặt chưa được của hình phạt tử hình đối với tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế cũng như đưa ra giải pháp thực hiện hiệu quả quy định này trong thực tiễn;

- Luận văn thạc sĩ luật học của tác giả Mai Thu Ngà (2019) – Khoa luật – Đại học Quốc gia Hà Nội, “*Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực tài chính theo Luật Hình sự Việt Nam (trên cơ sở số liệu thực tiễn tại địa bàn thành phố Hải Phòng)*”. Luận văn đã phân tích, làm sáng tỏ nội dung lý luận của các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực tài chính. Tác giả Mai Thu Ngà nghiên cứu và đánh giá một cách khái quát về thực tiễn áp dụng trách nhiệm hình sự đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực tài chính trên địa bàn thành phố Hải Phòng trong thời gian vừa

qua, làm sáng tỏ thực tiễn áp dụng các loại tội phạm này, rút ra những tồn tại, vướng mắc và nguyên nhân của những tồn tại vướng mắc trong điều tra, truy tố, xét xử. Cũng như đề ra giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng luật hình sự đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực tài chính theo luật hình sự Việt Nam. Với nhiệm vụ, kết quả nghiên cứu này của Luận văn do tác giả Mai Thu Ngà nghiên cứu không có sự trùng hợp với mục tiêu nghiên cứu của đề tài mà học viên lựa chọn;

Do sự phân chia về các loại tội phạm trong luật hình sự nên các đề tài, bài viết, các nghiên cứu khoa học của tác giả nêu trên chỉ thường tập trung vào việc phân tích quy định của pháp luật, nguyên nhân, điều kiện, đề xuất một số giải pháp,... trong vấn đề áp dụng hình phạt tử hình nói chung hoặc phân tích tội phạm liên quan lĩnh vực kinh tế. Các nghiên cứu khoa học chưa có sự đề cập một cách cụ thể về vấn đề áp dụng hình phạt tử hình trong các tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế hoặc có liên quan nhưng đề tài đã được nghiên cứu từ lâu đến nay có sự thay đổi về quy định của pháp luật. Do đó, sau khi nghiên cứu, tiếp thu, kế thừa các quan điểm của các công trình khoa học trên, tác giả nghiên cứu chuyên sâu, có hệ thống về thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về áp dụng hình phạt tử hình đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, trên cơ sở đó đưa ra một số đề nghị, giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về vấn đề nghiên cứu.

3. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của đề tài là làm rõ chủ trương, quan điểm của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về hình phạt tử hình nói chung và áp dụng hình phạt tử hình đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế. Trên cơ sở làm sáng tỏ nguyên nhân, điều kiện hình thành, cơ sở khoa học, cơ sở thực tiễn, xu hướng của việc áp dụng hình phạt tử hình trong các

tội phạm có xâm phạm trật tự quản lý kinh tế ở Việt Nam trong thời gian tới, học viên đề xuất một số kiến nghị, quan điểm về giải pháp để khắc phục những hạn chế trong việc thực hiện pháp luật áp dụng hình phạt tử hình đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trên thực tế hiện nay ở nước ta.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Về đối tượng nghiên cứu:

Luận văn tập trung nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn của việc áp dụng hình phạt tử hình trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế.

Về phạm vi nghiên cứu:

- *Về nội dung nghiên cứu:* Đề tài tập trung nghiên cứu các vấn đề sau:

Một là, đề tài tập trung nghiên cứu một số vấn đề lý luận liên quan đến các tội xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế (như khái niệm, đặc điểm các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, cơ sở của việc quy định các tội trên) và một số vấn đề lý luận liên quan hình phạt tử hình nói chung như khái niệm, đặc điểm và ý nghĩa, bản chất của hình phạt tử hình và căn cứ áp dụng hình phạt tử hình đối với tội xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế;

Hai là, phân tích dấu hiệu pháp lý đặc trưng tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, phân tích thực trạng áp dụng hình phạt tử hình đối với nhóm tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế qua các thời kỳ và thực trạng áp dụng hình phạt tử hình với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế ở Việt Nam hiện nay;

Ba là, trên cơ sở phân tích, tổng kết thực tiễn về việc áp dụng hình phạt tử hình đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế ở Việt Nam trong thời gian qua, đề xuất các giải pháp thay thế việc áp dụng hình phạt tử hình với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế ở Việt Nam trong thời gian tới.

- *Không gian nghiên cứu:* Những vấn đề mà đề tài nghiên cứu trên cơ sở những quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một

số điều của Bộ luật Hình sự năm 2017, các quan điểm, đường lối về hình sự của Đảng và chính sách của Nhà nước, thực tiễn áp dụng hình phạt này tại Việt Nam.

- *Thời gian nghiên cứu:* Đề tài giới hạn phạm vi nghiên cứu trong giai đoạn từ khi Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật.

5. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp luận:

Để thực hiện Luận văn, học viên dựa trên quan điểm chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và vận dụng quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chính sách hình sự.

Phương pháp nghiên cứu:

Luận văn sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh, khai thác thông tin từ các văn kiện của Đảng, tư liệu, văn bản luật và văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước, thu thập thông tin trên mạng internet, một số sách, báo, tạp chí và công trình nghiên cứu khác có liên quan đến đối tượng nghiên cứu của đề tài.

Luận văn sử dụng phương pháp nghiên cứu kết hợp giữa nghiên cứu lý thuyết và nghiên cứu thực tế quy định của pháp luật, thực tiễn áp dụng và thực trạng áp dụng hình phạt tử hình đối với nhóm tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế ở Việt Nam hiện nay; Luận văn cũng sử dụng phương pháp thống kê, phân tích, so sánh việc áp dụng hình phạt tử hình trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế ở Việt Nam.

6. Ý nghĩa của luận văn

Trong bối cảnh của tình hình nghiên cứu và thực tiễn của việc áp dụng hình phạt tử hình với các tội phạm nói chung và áp dụng hình phạt tử hình

đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế nói riêng, việc nghiên cứu đề tài này của Luận văn có ý nghĩa trong việc làm sáng tỏ những vấn đề lý luận, những vấn đề liên quan đến thực trạng và hiệu quả thực sự của việc áp dụng hình phạt tử hình đối với các tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, đề xuất một số giải pháp về cơ chế chính sách, bộ máy nhà nước trong việc nâng cao nhận thức pháp luật của nhân dân, các chủ thể trong xã hội nhằm hạn chế tối đa các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế nói riêng và các tội phạm hình sự nói chung ở Việt Nam trong thời gian tới.

Các nội dung thể hiện trong đề tài sẽ là tài liệu để tham khảo, nghiên cứu cho các đối tượng muốn quan tâm, tìm hiểu về khoa học luật hình sự. Làm tài liệu tham khảo phục vụ công tác nghiên cứu khoa học, củng cố hệ thống lý luận về các tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong luật hình sự Việt Nam. Những giải pháp đề ra trong Luận văn có thể áp dụng trong thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong luật hình sự Việt Nam trong thời gian tới.

7. Bố cục của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các bảng, danh mục tài liệu tham khảo; luận văn được bố cục theo 3 chương sau:

Chương 1: Lý luận chung về hình phạt tử hình và các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong luật hình sự Việt Nam

Chương 2: Thực trạng áp dụng hình phạt tử hình với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế theo quy định Bộ luật Hình sự năm 2015 (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2017)

Chương 3: Một số định hướng, giải pháp nâng cao hiệu quả xử lý và thay thế việc áp dụng hình phạt tử hình với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong luật hình sự Việt Nam

Chương 1

LÝ LUẬN CHUNG VỀ HÌNH PHẠT TỬ HÌNH VÀ CÁC TỘI XÂM PHẠM TRẬT TỰ QUẢN LÝ KINH TẾ TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

1.1. Khái niệm, đặc điểm các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế

1.1. Khái niệm tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế

Tội phạm là một chế định cơ bản, quan trọng nhất trong luật hình sự, là cơ sở cho việc xác định một hành vi có phải là tội phạm hay không. Đã có nhiều định nghĩa khoa học về tội phạm ở những các cách tiếp cận và quan điểm khác nhau. Tuy nhiên, định nghĩa về tội phạm trong Bộ luật Hình sự Việt Nam có tính chất bắt buộc phải tuân thủ. Khái niệm tội phạm được hình thành trong quá trình phát triển, hoàn thiện luật hình sự Việt Nam, khái niệm này được ra đời lần đầu tiên trong Bộ luật đầu tiên của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam - Bộ luật Hình sự năm 1985 (được thông qua tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa VII, ngày 27/06/1985). Khái niệm này đã phản ánh một cách khá đầy đủ các quy định về tội phạm và xác định cụ thể hành vi nào là tội phạm và được hoàn thiện trong các lần xây dựng Bộ luật Hình sự năm 1999 và Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh kinh tế - xã hội và thực tiễn đấu tranh xử lý, phòng ngừa tội phạm.

Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định “*Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự hoặc pháp nhân thương mại thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm quyền con người, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, xâm*

phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa mà theo quy định của Bộ luật này phải bị xử lý hình sự” [9, Điều 8, Khoản 1].

Trên cơ sở khái niệm tội phạm, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định các Chương tội phạm ở phần “*Các tội phạm*” trong đó có Chương XVIII các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế. Theo PGS.TS Nguyễn Ngọc Chí, Tạp chí khoa học – Trường Đại học Quốc gia Hà Nội “*Hoàn thiện các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trước yêu cầu cải cách tư pháp*” nêu rõ: Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế là hành vi nguy hiểm cho xã hội, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý xâm hại trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh, gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước, lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân [15, tr.16].

Tuy nhiên, trật tự quản lý kinh tế đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh bao trùm gần như toàn bộ hoạt động của nền kinh tế, do vậy Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thành các mục (3 mục) điều chỉnh những nhóm quan hệ cùng tính chất trong hoạt động sản xuất kinh doanh của nền kinh tế. Theo đó, các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế bao gồm các tội sau: (i) Nhóm các tội phạm trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại được quy định từ Điều 188 đến Điều 199; (ii) Nhóm các tội phạm trong lĩnh vực thuế, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm được quy định từ Điều 200 đến Điều 216 và (iii) Nhóm các tội phạm trong lĩnh vực thuế, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm được quy định từ Điều 217 đến Điều 234.

Hành vi xâm hại đến trật tự quản lý kinh tế được hiểu là những hành vi nguy hiểm cho xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay. Tuy nhiên, không phải tất cả các vi phạm trật tự quản lý kinh tế đều là hành vi phạm tội mà chỉ những hành vi nguy hiểm cho xã hội ở mức

độ đáng kể mới bị coi là tội phạm và xử lý bằng biện pháp hình sự.

1.2. Đặc điểm của các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế

Thứ nhất, các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế là những hành vi nguy hiểm cho xã hội

Hành vi nguy hiểm cho xã hội là dấu hiệu pháp lý quan trọng có tính chất nền tảng trong khái niệm tội phạm do BLHS quy định và trong các tội phạm cụ thể.

Hành vi vi phạm trật tự quản lý kinh tế đã xâm hại hệ thống chính sách, pháp luật quản lý hoạt động kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính. Hành vi vi phạm này không chỉ xâm hại trật tự quản lý kinh tế mà Nhà nước đã thiết lập nhằm duy trì và định hướng cho phát triển kinh tế đất nước mà còn gây thiệt hại cho nền kinh tế quốc gia cũng như gây ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân, xâm hại đến lợi ích của khách hàng là các cá nhân, pháp nhân, doanh nghiệp.

Nói đến trật tự quản lý kinh tế là nói đến chức năng quản lý hoạt động kinh tế trong sản xuất kinh doanh của Nhà nước. Việc thiết lập một trật tự quản lý kinh tế (ổn định và có hiệu quả) chính là mục tiêu tổng quát của việc Nhà nước thực hiện chức năng quản lý kinh tế thông qua việc đề ra cơ chế quản lý, vận hành nền kinh tế theo mục tiêu xác định, được cụ thể hóa bằng các chính sách của Nhà nước, các quy phạm, chế định của pháp luật nhằm xác lập trật tự trong tổ chức, sản xuất, kinh doanh, lưu thông và phân phối sản phẩm giữa các chủ thể kinh tế cũng như toàn bộ nền kinh tế. Sự quản lý của Nhà nước đối với nền kinh tế chỉ có thể được thực hiện và phát huy đầy đủ nhất, có hiệu quả nhất khi được xác lập dưới một hình thức pháp luật nhất định và được bảo đảm thực hiện bởi một cơ chế pháp luật thích hợp. Vì vậy, trong quá trình thực hiện chức năng quản lý nền kinh tế, Nhà nước đặt ra hàng loạt chính sách, chế định pháp luật cụ thể về thuế, tín dụng – ngân hàng,

thương mại, quản lý đầu tư, xây dựng, quản lý đất đai,... tạo nên một nền tảng pháp lý cho cơ chế quản lý, vận hành nền kinh tế của mình. Đồng thời, pháp luật hình sự về các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế nhằm hướng tới bảo vệ sự ổn định và phát triển của cơ chế ấy.

Thứ hai, về chủ thể của các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế

Chủ thể của các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế là cá nhân thỏa mãn các điều kiện của chủ thể tội phạm được quy định tại Điều 12, Điều 13 và Điều 21 BLHS năm 2015. Theo đó, chủ thể tội phạm ở các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế phải đạt độ tuổi do pháp luật hình sự quy định và phải là người có năng lực trách nhiệm hình sự. BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) không quy định trực tiếp thế nào là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng thông qua quy định tại các Điều 10, Điều 11 về lỗi cố ý, lỗi vô ý của tội phạm và đặc biệt quy định về tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự (Điều 21). Theo đó, người không có năng lực trách nhiệm hình sự là: “*Người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội trong khi đang mắc bệnh tâm thần, một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình, thì không phải chịu trách nhiệm hình sự*” [9, Điều 212].

Pháp nhân thương mại là chủ thể của đại đa số các tội phạm trong Chương các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, chủ thể của nhóm tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế là cá nhân và pháp nhân thương mại thỏa mãn các điều kiện chủ thể của tội phạm được quy định trong BLHS năm 2015.

Thứ ba, các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế được thực hiện chủ yếu bằng hình thức lỗi cố ý và bao gồm cả hình thức hành động phạm tội cũng như không hành động phạm tội

Các hành vi nguy hiểm cho xã hội ở các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế có thể biểu hiện dưới dạng thực hiện trái các quy định về quản lý kinh tế, không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các quy định về trật tự quản lý kinh tế ... Do đó, các tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế đều được thực hiện bằng hình thức lỗi cố ý. Cá nhân, pháp nhân thương mại biết được hành vi vi phạm của mình là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự nhưng mong muốn, hoặc bỏ mặc cho hậu quả xảy ra. Tuy nhiên, trong một số trường hợp tội phạm được thể hiện bằng hình thức lỗi hỗn hợp, cá nhân hoặc pháp nhân thương mại có thái độ cố ý về hành vi nhưng vô ý về hậu quả, chẳng hạn: Tội vi phạm quy định về bảo quản, quản lý hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước quy định: “1. Người nào có trách nhiệm bảo quản, quản lý hóa đơn, chứng từ mà vi phạm quy định của Nhà nước về bảo quản, quản lý hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước hoặc cho người khác từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm” [9, Điều 204, Khoản 1]. Trong trường hợp này người phạm tội đã có thái độ cố ý khi vi phạm các quy định của Nhà nước về bảo quản, quản lý hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước nhưng có thái độ vô ý về thiệt hại.

1.2. Cơ sở của việc quy định các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế

Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong pháp luật hình sự mang đặc tính kinh tế - xã hội sâu sắc. Tính nguy hiểm của các hành vi phạm tội trong nhóm tội này không những ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của nền kinh tế, đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước mà còn gây nên những hậu quả phức tạp và nặng nề về chính trị, trật tự, an toàn xã hội, thậm chí ảnh hưởng đến quan hệ đối ngoại, đến chủ quyền và an ninh quốc gia. Do vậy, khi quy định các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, nhà làm luật xuất phát từ

những cơ sở, những yêu cầu sau đây:

1.2.1. Xuất phát từ yêu cầu phát triển kinh tế trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Trong nền kinh tế thị trường, hoạt động quản lý của Nhà nước là nhằm tạo lập sự cân bằng, điều tiết thị trường, ngăn ngừa và xử lý những đột biến xấu, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho mọi hoạt động kinh doanh, xử lý mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và các vấn đề xã hội theo tinh thần tất cả từ con người và vì con người, quản lý và kiểm soát việc sử dụng tài nguyên của đất nước. Mục đích của việc hoạch định cơ chế quản lý, vận hành nền kinh tế là nhằm quản lý tốt nền kinh tế, phát triển nền kinh tế đất nước và gia tăng lợi ích cho các thành phần kinh tế và cho người tiêu dùng. Các hành vi vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước về quản lý kinh tế thường đi ngược lại đường lối lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của Nhà nước về quản lý kinh tế, gây thiệt hại trực tiếp cho nền kinh tế và cho người tiêu dùng, tạo ra sự xáo trộn, mất ổn định của thị trường, gây ảnh hưởng đến tốc độ cũng như nhịp độ phát triển kinh tế... Những hành vi ấy trên thực tế đã có tác động tiêu cực đối với nền kinh tế đất nước và đó là bằng chứng xác định tính chất nguy hiểm của các hành vi xâm phạm trật tự quản lý kinh tế. Sự nguy hiểm đáng kể này đặt ra yêu cầu cần thiết phải bị xử lý bằng các biện pháp hình sự nghiêm khắc mới đạt được mục đích răn đe, phòng ngừa tội phạm, qua đó bảo vệ trật tự quản lý kinh tế. Tất nhiên, để có thể đi đến tội phạm hóa và hình sự hóa hành vi có tính chất, mức độ nguy hiểm đáng kể đó, còn phải tính đến mức độ phổ biến, khả năng có thể bị xử lý nghiêm minh của hành vi và chính sách hình sự của Nhà nước.

Hành vi xâm phạm trật tự quản lý kinh tế cản trở, kìm hãm đối với sự phát triển nền kinh tế đất nước. Hành vi xâm phạm trật tự quản lý kinh tế tạo ra nguy cơ kìm hãm tốc độ phát triển của nền kinh tế, tạo thành một lực cản

lớn đối với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước. Hành vi xâm phạm trật tự quản lý kinh tế gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước, làm thất thu, lãng phí ngân sách do đó không thể tích tụ nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế. Hậu quả rõ ràng nhất là làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chân chính và lợi ích của người tiêu dùng, làm chệch hướng phát triển của nền kinh tế.

1.2.2. Xuất phát từ chính sách hình sự của Nhà nước ta trong giai đoạn xây dựng, phát triển đất nước trước yêu cầu cải cách tư pháp

Chính sách hình sự đối với các hành vi xâm phạm trật tự quản lý kinh tế thể hiện thái độ của Nhà nước đối với người thực hiện hành vi xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong mối quan hệ pháp luật hình sự, nó được hiểu là những đánh giá có tính định hướng của Nhà nước về việc có cần thiết phải xử lý người thực hiện hành vi xâm phạm trật tự quản lý kinh tế cụ thể bằng pháp luật hình sự hay không và nếu cần thiết thì hình thức và mức độ của các hậu quả pháp lý được áp dụng sẽ như thế nào? Nếu Nhà nước đánh giá một hành vi nào đó có mức độ nguy hiểm đáng kể, cần thiết phải xử lý bằng các biện pháp hình sự nghiêm khắc mới đạt được mục đích răn đe và phòng ngừa chung thì hành vi đó sẽ bị coi là tội phạm và đi kèm với nó các hậu quả pháp lý bất lợi sẽ được quy định, áp dụng đối với người thực hiện hành vi đó. Trong trường hợp Nhà nước thấy chỉ cần áp dụng các biện pháp xử lý hình sự trong một chừng mực nhất định hoặc chỉ cần xử lý bằng biện pháp phi hình sự khác thì sẽ có những quy định giới hạn về việc coi là tội phạm cũng như loại và mức trách nhiệm pháp lý có thể áp dụng.

Các hành vi xâm phạm trật tự quản lý kinh tế tác động tiêu cực đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Nói đến trật tự quản lý kinh tế là nói đến chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước. Việc thiết lập một trật tự quản lý kinh tế (ổn định và có hiệu quả) chính là mục tiêu tổng quát của Nhà nước

thực hiện chức năng quản lý kinh tế. Hoạt động cụ thể của Nhà nước trong việc thực hiện chức năng này là đề ra cơ chế quản lý, vận hành nền kinh tế theo mục tiêu xác định, được cụ thể hóa bằng các chính sách pháp luật nhằm xác lập trật tự trong tổ chức, sản xuất, kinh doanh, lưu thông và phân phối sản phẩm giữa các chủ thể kinh tế cũng như toàn bộ nền kinh tế. Sự quản lý của Nhà nước đối với nền kinh tế chỉ có thể được thực hiện và phát huy đầy đủ nhất, có hiệu quả nhất khi được xác lập dưới một hình thức pháp luật nhất định và được bảo đảm thực hiện bởi một cơ chế pháp luật thích hợp. Vì vậy, trong quá trình thực hiện chức năng quản lý nền kinh tế, Nhà nước đặt ra hàng loạt chính sách, chế định pháp luật cụ thể tạo nên một nền tảng pháp lý cho cơ chế quản lý, vận hành nền kinh tế của mình. Đồng thời, pháp luật hình sự về các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế nhằm hướng tới bảo vệ sự ổn định và phát triển của cơ chế ấy. Các quy định của pháp luật quản lý kinh tế bị vi phạm chính là chuẩn mực đầu tiên xác định hành vi xâm phạm trật tự quản lý kinh tế. Trật tự quản lý kinh tế không đồng nghĩa với mọi quan hệ kinh tế phát sinh trong các lĩnh vực kinh tế hay các quan hệ kinh tế gắn liền với quá trình hoạt động sản xuất - kinh doanh của các chủ thể kinh tế. Trật tự quản lý kinh tế bị các tội phạm trong nhóm xâm hại chỉ bao gồm các quan hệ phát sinh trong quá trình quản lý kinh tế giữa chủ thể quản lý là các cơ quan quản lý Nhà nước về kinh tế và các đối tượng bị quản lý là các chủ thể kinh tế.

Do vậy, các hành vi xâm phạm trật tự quản lý kinh tế ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý kinh tế xã hội. Dưới góc độ quản lý cả về vĩ mô và vi mô các hành vi xâm phạm trật tự quản lý kinh tế đã làm cho các cơ quan quản lý Nhà nước không kiểm soát được tình hình hoạt động xuất, nhập khẩu; kinh doanh của các tổ chức, cá nhân.

Xét về góc độ quản lý vĩ mô, các hành vi xâm phạm trật tự quản lý kinh tế là một trong những nguyên nhân dẫn đến làm cho hàng hóa bị đình trệ

trong khâu phân phối và tiêu dùng, sản xuất trong nước bị đình đốn, các hành vi xâm phạm trật tự quản lý kinh tế còn là nguyên nhân trực tiếp hoặc gián tiếp tạo ra các tệ nạn xã hội... Do đó, công tác quản lý của Nhà nước thêm khó khăn, phức tạp. Mặt khác, các hành vi xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trực tiếp dẫn đến ảnh hưởng sức khỏe, lợi ích của người tiêu dùng sản phẩm. Các hành vi xâm phạm trật tự quản lý kinh tế còn phá vỡ sự bình ổn của thị trường, tạo nên cơn sốt về giá cả và hàng hóa làm cho Nhà nước không quản lý được hoạt động sản xuất, kinh doanh, việc hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội bị sai lệch.

1.2.3. Xuất phát từ thực tiễn đấu tranh xử lý các vi phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế

Hơn ba mươi năm thực hiện đường lối đổi mới, nền kinh tế nước ta đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và tương đối ổn định, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện. Kinh tế thị trường được hình thành và đang phát triển, nhưng do chưa có nền tảng vững chắc, lại gặp nhiều khó khăn, thách thức từ quá trình hội nhập và toàn cầu hóa nên bên cạnh những ưu điểm, những thành tựu đã đạt được thì vẫn còn tồn tại nhiều khiếm khuyết và mặt trái của nó làm cho tình hình tội phạm, đặc biệt là tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế diễn biến phức tạp.

Với đặc điểm là hành vi phạm tội luôn xâm hại tới các quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế, nên các đối tượng phạm tội luôn tìm những sơ hở, thiếu sót trong chính những quy định của pháp luật, trong công tác quản lý nhà nước để thực hiện hành vi phạm tội. Nhiều vụ án đã gây hậu quả nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng cho nền kinh tế, ảnh hưởng không nhỏ tới trật tự quản lý kinh tế trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Thực tế cũng khẳng định hành vi phạm tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế rất đa dạng, xảy ra trong nhiều ngành, nhiều lĩnh vực kinh tế

khác nhau. Diễn biến tăng, giảm của các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế không có đột biến lớn nhưng phức tạp.

Xuất phát từ thực tiễn này, pháp luật hình sự quy định tội phạm đối với các hành vi vi phạm trật tự quản lý kinh tế cùng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, đủ sức răn đe ngăn chặn hành vi tội phạm.

1.2.4. Xuất phát từ yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và ổn định xã hội

Vi phạm trật tự quản lý kinh tế, không chỉ xâm hại đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước mà còn ảnh hưởng tới an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Vi phạm các quy định về tài chính đã mang về những khoản lợi nhuận bất hợp pháp lớn cho các chủ thể vi phạm. Bất chấp pháp luật, bất chấp chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, chúng dùng những thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt để thu lợi bất chính. Những khoản lợi nhuận này sẽ tạo cho ra tầng lớp người giàu có phi pháp, ăn chơi sa đọa, biến chất trong khi đại bộ phận nhân dân làm ăn chân chính thì sống nghèo khổ. Chính sự bất công đó đã gây căm phẫn trong công luận làm nảy sinh tâm lý coi thường pháp luật, coi thường Nhà nước, kèm theo sự khủng hoảng của cả hệ thống lập pháp, hành pháp và tư pháp. Hậu quả của các vi phạm trong lĩnh vực tài chính còn gây ra ảnh hưởng về mặt chính trị đó là tác hại của nó đối với chủ quyền và an ninh quốc gia.

Ngày nay, hòa bình, hợp tác để phát triển đang trở thành xu hướng phát triển của thời đại, phương thức dùng quân sự để xâm chiếm biên giới của các nước đang bị đẩy lùi, sức mạnh quân sự đang được thay thế bằng sức mạnh kinh tế. Những yếu kém về kinh tế dần dần biến các nước chậm phát triển từng bước phụ thuộc về kinh tế, dẫn đến phụ thuộc về chính trị. Trên thực tế, biên giới nhiều quốc gia vẫn còn nguyên vẹn, bộ máy Nhà nước vẫn do các

cán bộ trong nước điều hành nhưng thực tế độc lập chủ quyền quốc gia đã bị mất. Vì vậy, bảo vệ an ninh tài chính, tiền tệ không chỉ là bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, mà thực chất là bảo vệ các tiềm năng, huyết mạch của nền kinh tế. Bảo vệ an ninh quốc gia góp phần bảo vệ nguồn nhân lực, vật lực, tài lực phục vụ cho sự phát triển của nền kinh tế và sự vững chắc của chế độ chính trị. Đồng thời, vi phạm quy định về trật tự quản lý kinh tế còn gây nên những hậu quả phức tạp và nặng nề về mặt văn hóa - xã hội tạo ra tầng lớp người làm giàu phi pháp, làm gia tăng chênh lệch giữa giàu và nghèo, tạo đà cho việc thuê mướn, bóc lột sức lao động. Hậu quả này là một trong những nguyên nhân làm suy thoái đạo đức xã hội, ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa dân tộc, từ háms lợi họ dần dần có lối sống phản lại giá trị đạo đức truyền thống để chạy theo đồng tiền.

Những phân tích trên đây cho thấy, vi phạm quy định của Nhà nước về trật tự quản lý kinh tế không những xâm hại đến quá trình quản lý, điều hành nền kinh tế của Nhà nước mà còn gây tác hại nguy hiểm đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, đến văn hóa, đạo đức, lối sống con người. Vì vậy, bên cạnh các biện pháp khác thì hình sự hóa đối với hành vi vi phạm các quy định của Nhà nước là cần thiết mang tính tất yếu nhằm bảo đảm sự điều hành, quản lý nền kinh tế đất nước, góp phần xây dựng Chính phủ kiến tạo trong giai đoạn hiện nay. Việc quy định các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế với các hình phạt và biện pháp tư pháp nghiêm khắc áp dụng đối với cá nhân, pháp nhân thương mại phạm tội mới có thể xử lý nghiêm minh, công bằng đối với người, pháp nhân thương mại phạm tội và góp phần ngăn chặn, phòng ngừa vi phạm, tội phạm trong lĩnh vực tài chính.

1.3. Khái niệm, đặc điểm của hình phạt tử hình

Tử hình là một hình phạt đặc biệt và nghiêm khắc nhất trong hệ thống hình phạt của luật hình sự các nước nói chung và luật hình sự Việt Nam nói

riêng. Tính đặc biệt của hình phạt này thể hiện ở chỗ chủ thể thực hiện tội phạm phải có lỗi và họ phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Hơn nữa, tính đặc biệt của hình phạt tử hình còn thể hiện ở việc có những chủ thể nhất định thực hiện hành vi có lỗi theo quy định họ phải chịu mức án cao nhất là hình phạt tử hình, tuy nhiên, do những đặc điểm thuộc về nhân thân họ không phải chịu hình phạt tử hình. Tính nghiêm khắc nhất của hình phạt thể hiện ở chỗ nó tước đi sinh mạng, tước đi quyền sống – quyền đầu tiên và thiêng liêng nhất của con người.

Hình phạt tử hình có lịch sử hình thành và phát triển lâu đời, gắn liền với sự ra đời của giai cấp, Nhà nước và pháp luật. Hình phạt tử hình luôn là một công cụ hữu hiệu của giai cấp thống trị trong việc duy trì chế độ chính trị và Nhà nước của mình. Do có sự khác nhau về điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội và mục đích đấu tranh phòng, chống tội phạm nên mỗi quốc gia lại có những quy định không giống nhau về việc áp dụng hình phạt tử hình.

Tại Việt Nam, hình phạt tử hình đã được áp dụng và quy định từ rất sớm trong luật hình sự. Trong toàn bộ các triều đại phong kiến từ Lý, Trần, Lê, Nguyễn đều có những quy định rất rõ ràng về hình phạt tử hình và việc áp dụng hình phạt tử hình. Theo đó, hình phạt tử hình là hình phạt nặng nhất trong hệ thống hình phạt tại thời kỳ này gồm: Suy (đánh bằng roi), Trượng (đánh bằng gậy), Đồ (tù khổ sai), Lưu (đày), Tử (giết chết). Hình phạt tử hình nói chung được thi hành bằng những cách thức hết sức dã man và gây đau đớn cho người phạm tội.

Theo quy định Từ điển Luật học “*Tử hình là hình phạt tước bỏ quyền sống của người bị kết án*” [21, tr.829].

Hiện nay, tại Việt Nam Bộ luật Hình sự năm 2015 đã quy định rất rõ về hình phạt tử hình. Theo đó: “*1. Tử hình là hình phạt đặc biệt chỉ áp dụng đối với người phạm tội đặc biệt nghiêm trọng thuộc một trong nhóm các tội xâm*

phạm an ninh quốc gia, xâm phạm tính mạng con người, các tội phạm về ma túy, tham nhũng và một số tội phạm đặc biệt nghiêm trọng khác do Bộ luật này quy định.

2. Không áp dụng hình phạt tử hình đối với người dưới 18 tuổi khi phạm tội, phụ nữ có thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi hoặc người đủ 75 tuổi trở lên khi phạm tội hoặc khi xét xử.

3. Không thi hành án tử hình đối với người bị kết án nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Phụ nữ có thai hoặc phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi;

b) Người đủ 75 tuổi trở lên;

c) Người bị kết án tử hình về tội tham ô tài sản, tội nhận hối lộ mà sau khi bị kết án đã chủ động nộp lại ít nhất ba phần tư tài sản tham ô, nhận hối lộ và hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm hoặc lập công lớn.

4. Trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này hoặc trường hợp người bị kết án tử hình được ân giảm, thì hình phạt tử hình được chuyển thành tù chung thân” [9, Điều 40].

Như vậy, có thể khái quát hình phạt tử hình như sau: Tử hình là hình phạt tước bỏ quyền sống của người bị kết án, là hình phạt đặc biệt trong hệ thống hình phạt của luật hình sự Việt Nam, do Tòa án quyết định áp dụng đối với người phạm tội đặc biệt nghiêm trọng thuộc một trong nhóm các tội xâm phạm an ninh quốc gia, xâm phạm tính mạng con người, các tội phạm về ma túy, tham nhũng và một số tội phạm đặc biệt nghiêm trọng khác do Bộ luật Hình sự quy định.

Trên thế giới, hình phạt tử hình vẫn được áp dụng tại nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ khác nhau và mỗi quốc gia, tùy thuộc vào điều kiện kinh tế - xã hội và chính trị của mình, có những quy định không giống nhau về việc áp

dụng và thi hành hình phạt tử hình. Nhìn chung bản đồ về hình phạt tử hình trên thế giới có thể khái quát như sau: Tại các nước Châu Âu và châu Mỹ Latinh, hình phạt tử hình đã hầu như không còn được áp dụng; các nước Bắc Mỹ cũng xóa bỏ dần hình phạt tử hình trong hệ thống hình phạt; tại Châu Đại Dương hình phạt tử hình cũng dần được xóa bỏ. Châu Á và Châu Phi hiện vẫn là Châu lục vẫn còn nhiều quốc gia duy trì hình phạt tử hình nhất. Trong sự phát triển sôi động và xu hướng toàn cầu hóa hiện nay, trong sự đấu tranh ngày càng mạnh mẽ vì quyền sống của tổ chức nhân quyền quốc tế thì việc áp dụng hình phạt tử hình nói chung đang dần giảm trên thế giới.

Từ phân tích về hình phạt tử hình nêu trên, chúng ta có thể thấy hình phạt tử hình có những đặc điểm, bản chất cơ bản sau đây:

Với tư cách là một loại hình phạt trong hệ thống hình phạt của luật hình sự Việt Nam, hình phạt tử hình có đầy đủ các đặc điểm chung của hình phạt: là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước, chỉ được áp dụng đối với người có hành vi phạm tội, được quy định trong Bộ luật Hình sự và do Tòa án nhân dân nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam áp dụng.

Ngoài ra, với tư cách là một loại hình phạt “*đặc biệt*”, hình phạt tử hình còn các đặc điểm riêng thể hiện bản chất “*đặc biệt*” mà các loại hình phạt khác không có, đó là:

Thứ nhất, hình phạt tử hình là chế tài hình sự nghiêm khắc nhất, dẫn đến hậu quả là tước đoạt mạng sống của người phạm tội, không một hình phạt nào trong hệ thống hình phạt có khả năng này. Hình phạt tử hình tước bỏ quyền được sống là quyền tự nhiên quan trọng của con người. Áp dụng hình phạt tử hình đối với người phạm tội, loại bỏ hoàn toàn sự tồn tại của họ trong đời sống xã hội vì lợi ích chung của cộng đồng.

Thứ hai, xuất phát từ đặc điểm nêu trên, hình phạt tử hình có tính chất không thể khắc phục nếu được thi hành. Bởi nếu ở những hình phạt khác, thì

khi phát hiện có oan sai, chúng ta vẫn có thể khắc phục được hậu quả. Nhưng người bị kết án tử hình thì sau đó dù có chứng minh được người đó hoàn toàn vô tội thì cũng không thể làm cách nào khác để khôi phục lại được quyền sống của họ.

Thứ ba, hình phạt tử hình chỉ áp dụng đối với người phạm tội đặc biệt nghiêm trọng được quy định trong Bộ luật Hình sự trong những trường hợp nghiêm trọng. Không phải đối với mọi tội phạm đặc biệt nghiêm trọng đều quy định hình phạt tử hình và nếu Bộ luật Hình sự có quy định hình phạt tử hình trong chế tài thì không phải mọi trường hợp đều có thể áp dụng. Chỉ khi hành vi phạm tội gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, người phạm tội ở vào các trường hợp mà Bộ luật Hình sự dự liệu trước, cùng với bản án có hiệu lực của Tòa án, việc áp dụng hình phạt tử hình mới có giá trị pháp lý thực tế. Theo Bộ luật Hình sự năm 2015, hình phạt tử hình chỉ được áp dụng đối với các tội phạm đặc biệt nghiêm trọng thuộc một trong các nhóm tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia, xâm phạm tính mạng con người, các tội phạm về ma túy, tham nhũng và một số tội phạm đặc biệt nghiêm trọng khác do Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định.

Thứ tư, do tính chất đặc biệt nghiêm khắc, tước đi mạng sống của con người, hình phạt tử hình không bao giờ được quy định độc lập trong chế tài tội phạm. Hình phạt tử hình được quy định trong chế tài lựa chọn với hình phạt tù có thời hạn hoặc chung thân.

Thứ năm, hình phạt tử hình không đặt ra mục đích cải tạo, giáo dục người bị kết án. Tuy nhiên, tử hình vẫn đạt được mục đích phòng ngừa riêng của nó khi loại bỏ khả năng phạm tội mới của người bị kết án và mục đích phòng ngừa chung khi có tác dụng răn đe mạnh mẽ, ngăn ngừa những cá nhân khác trong xã hội phạm tội.

Thứ sáu, quy định về hình phạt tử hình trong Bộ luật Hình sự vẫn

không trái với nguyên tắc nhân đạo vì hình phạt này tuy tước đi quyền sống của người phạm tội nhưng để bảo vệ lợi ích của cả cộng đồng, loại trừ nguy cơ đe dọa cộng đồng. Bên cạnh đó, việc áp dụng hình phạt tử hình chỉ được áp dụng đối với một số tội danh và loại trừ việc áp dụng hoặc thi hành đối với một số người là phụ nữ có thai hoặc phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi; Người đủ 75 tuổi trở lên khi phạm tội, khi bị xét xử hoặc khi thi hành án.

1.4. Các căn cứ áp dụng hình phạt tử hình đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế

Xuất phát từ việc hình phạt tử hình là một hình phạt nghiêm khắc nhất đối với người thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, vì thế việc áp dụng hình phạt này cần phải được thực hiện cực kỳ nghiêm túc trên cơ sở những căn cứ nhất định. Căn cứ cơ bản để áp dụng hình phạt tử hình chính là việc nghiên cứu và xác định tính chất và hậu quả của hành vi phạm tội.

1.4.1. Tính chất của hành vi phạm tội

Bản thân hành vi phạm tội thông thường đã có tính chất nguy hiểm cho sự tồn tại và phát triển của một xã hội nói chung. Song đối với những hành vi phạm tội dẫn đến việc Nhà nước phải áp dụng hình phạt tử hình thì tính chất nguy hiểm của hành vi lại càng thể hiện rõ nét hơn bao giờ hết. Hành vi phạm tội dẫn đến việc áp dụng hình phạt tử hình là những hành vi đặc biệt nguy hiểm đối với xã hội, thể hiện rõ nét nhất lỗi cố ý của người thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện khả năng không thể giáo dục, cải tạo người phạm tội khi họ đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

1.4.2. Hậu quả của hành vi phạm tội

Hành vi phạm tội dẫn đến việc phải áp dụng hình phạt tử hình trong pháp luật hình sự để lại những hậu quả rất lớn cho người bị hại, cho tài sản, trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, cho những quan hệ kinh tế xã hội nhất định và cho cả xã hội.

Xét trong phạm vi cá nhân gia đình của người bị hại, hành vi phạm tội của người thực hiện phạm tội có thể cướp đi chính sinh mạng của nạn nhân hoặc chí ít cũng để lại những hậu quả trầm trọng, khó có thể khắc phục. Gia đình và những người thân của nạn nhân sẽ trực tiếp phải gánh chịu những hậu quả nặng nề và lâu dài.

Xét trong phạm vi những mối quan hệ xã hội nhất định, hành vi phạm tội dẫn đến việc phải áp dụng hình phạt tử hình xâm phạm trầm trọng đến những quan hệ kinh tế xã hội được pháp luật bảo vệ, từ đó gây ra những ảnh hưởng xấu đến việc duy trì và phát triển của quan hệ kinh tế - xã hội đó, thậm chí trong nhiều trường hợp nó còn ảnh hưởng đến toàn bộ các quan hệ xã hội khác của mỗi quốc gia.

1.5. Mục đích và ý nghĩa của việc áp dụng hình phạt tử hình đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế

1.5.1. Mục đích của hình phạt tử hình

Là sự phản ánh rõ nét bản chất xã hội, bản chất giai cấp của hình phạt nói chung và hình phạt tử hình nói riêng. Trước đây, nếu các nhà làm luật quan niệm người phạm tội là kẻ đã gây ra tội ác và ác giả ác báo, phải bị trừng trị thích đáng thì sẽ dẫn đến việc lạm dụng hình phạt tử hình. Các hình thức thi hành hình phạt tử hình trong trường hợp đó cũng dã man, tàn khốc hơn, thể hiện mục đích “*trả thù*” người phạm tội. Dần dần các quan điểm tiến bộ, nhân đạo về hình phạt tử hình đã thay thế nên tuy vẫn duy trì ở đa số các nước nhưng hình phạt tử hình chỉ được áp dụng đối với người phạm tội như là biện pháp cuối cùng và nghiêm khắc nhất để trừng trị họ.

Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định “*Hình phạt không chỉ nhằm trừng trị người, pháp nhân thương mại phạm tội mà còn giáo dục họ ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới; giáo dục người, pháp nhân thương mại khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa*

và *đấu tranh chống tội phạm*” [9, Điều 31]. Theo đó, mục đích của hình phạt là trừng trị người phạm tội; giáo dục họ trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới, giáo dục phòng ngừa chung.

Nói chung, là một hình phạt trong hệ thống hình phạt, hình phạt tử hình cũng nhằm đạt được mục đích chung của hình phạt. Tuy nhiên, đối với hình phạt tử hình thì mục đích giáo dục, cải tạo người bị kết án không đặt ra. Vì thông thường, do tính chất tội phạm mà họ gây ra, Tòa án nhận định rằng người phạm tội không còn khả năng giáo dục, cải tạo. Và khi bị kết án tử hình, họ không còn cơ hội để sửa chữa, khắc phục những hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra, không có cơ hội giáo dục, cải tạo họ trở thành người có ích cho xã hội.

Sự nghiêm khắc và triệt để của hình phạt tử hình cho thấy mục đích phòng ngừa riêng là ngăn ngừa người bị kết án phạm tội mới. Bởi cách nhà làm luật xét thấy rằng người phạm tội bị kết án tử hình là những người không thể cải tạo, giáo dục, không còn khả năng tái hòa nhập với xã hội. Việc loại bỏ hoàn toàn khả năng tái phạm với mức nguy hiểm cao là cần thiết hơn cả. Có thể nói trong tất cả các loại hình phạt được áp dụng, chỉ có hình phạt tử hình mới có hiệu quả ngăn ngừa người bị kết án phạm tội mới cao nhất, mang tính tuyệt đối. Bởi vì một người đã chết không thể tiếp tục thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hình phạt tử hình chỉ được áp dụng đối với những người có hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng thể hiện bản chất hung hãn cao độ, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác và không còn khả năng cải tạo, giáo dục, nếu để họ sống thì họ sẽ gây nguy hiểm cao cho xã hội,... Vì vậy, áp dụng hình phạt tử hình là lựa chọn cuối cùng và duy nhất để triệt tiêu khả năng phạm tội mới của họ, bảo vệ ổn định, trật tự và sự phát triển chung của xã hội.

Tuy nhiên, có thể thấy tác dụng răn đe, phòng ngừa chung của hình phạt tử hình trong việc ngăn ngừa các thành viên khác trong xã hội phạm tội và tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm. Khi quy định và áp dụng hình phạt đối với người phạm tội, nó không chỉ tác động lên đến bản thân người phạm tội mà còn tác động mạnh lên các thành viên khác trong xã hội, nhất là những người không “*vững vàng*” trong cuộc sống, đang có ý định phạm tội để răn đe, ngăn ngừa họ thực hiện hành vi phạm tội. Hình phạt tử hình có tác dụng cảnh báo cho những người đang hoặc có ý định phạm tội về hậu quả pháp lý mà họ phải gánh chịu nếu thực hiện tội phạm, từ đó họ cân từ bỏ ý định phạm tội hoặc phải thận trọng hơn trong xử sự để tránh sự trừng phạt của Nhà nước, buộc họ phải đứng trước sự lựa chọn hoặc là tôn trọng và tuân thủ pháp luật hoặc là phạm tội và có nhiều khả năng phải trả giá đắt bằng chính mạng sống của mình.

Như vậy, hình phạt tử hình có hai mục đích: (i) ngăn ngừa người bị kết án phạm tội mới (phòng ngừa riêng) và (ii) ngăn ngừa người khác phạm tội (phòng ngừa chung). Đó chính là kết quả thực tế cuối cùng mà Nhà nước đặt ra và mong muốn đạt được khi áp dụng và thi hành hình phạt tử hình.

1.5.2. Ý nghĩa của hình phạt tử hình

Trong tình hình diễn biến phức tạp của các loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, nhất là các tội đặc biệt nghiêm trọng thuộc các nhóm tội phạm về an ninh quốc gia, xâm phạm tính mạng con người, các tội phạm về ma túy, tham nhũng, trật tự quản lý kinh tế,.. và một số tội phạm đặc biệt nghiêm trọng khác hiện nay, việc quy định hình phạt tử hình có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Khi xem xét quyết định hình phạt trong lĩnh vực hình sự phải đáp ứng nguyên tắc hình phạt đối với người phạm tội phải tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm gây ra cho xã hội của tội phạm. Đối với người phạm tội mà tính chất lưu manh, côn đồ, ngoan cố thể hiện một cách quyết liệt thì khả

năng cải tạo, giáo dục đối với họ là không thể. Trong trường hợp đó, để đảm bảo trật tự, an toàn xã hội thì hình phạt tử hình, hình phạt nghiêm khắc nhất mới đạt được mục đích phòng ngừa riêng và phòng ngừa chung của hình phạt. Việc quy định hình phạt tử hình trong luật hình sự đảm bảo đấu tranh phòng, chống tội phạm có hiệu quả, góp phần tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ sự an toàn, vững mạnh của chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ tính mạng sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của công dân.

Ngoài ra, việc quy định hình phạt tử hình còn có ý nghĩa là cơ sở pháp lý cho một số ngành khoa học pháp lý có liên quan chặt chẽ đến khoa học luật hình sự như: Tội phạm học; tâm lý học tội phạm; xã hội học tội phạm.

Kết luận Chương 1

Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế là những hành vi nguy hiểm cho xã hội xâm hại nền kinh tế quốc dân, gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hoạt động sản xuất, kinh doanh, đến trật tự quản lý của Nhà nước. Hình phạt tử hình là một hình phạt đặc biệt, nghiêm khắc nhất trong hệ thống hình phạt. Từ nhiều quy định pháp luật về các hành vi phạm tội cụ thể của pháp luật hình sự trong từng thời kỳ đến nay là cả một quá trình lâu dài, thể hiện thái độ của Nhà nước trong cuộc đấu tranh phòng chống tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế.

Để làm rõ được một số vấn đề lý luận về áp dụng hình phạt tử hình đối với tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong luận văn đã nêu được khái niệm và đặc điểm pháp lý của tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế cũng như hình phạt tử hình, căn cứ pháp lý để áp dụng hình phạt tử hình đối với nhóm tội này. Luận văn đã đưa ra mục đích, ý nghĩa của vấn đề áp dụng hình phạt tử hình đối với nhóm tội này.

Chương 2

THỰC TRẠNG ÁP DỤNG HÌNH PHẠT TỬ HÌNH VỚI CÁC TỘI XÂM PHẠM TRẬT TỰ QUẢN LÝ KINH TẾ THEO QUY ĐỊNH BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2015 (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2017)

2.1. Những dấu hiệu pháp lý đặc trưng của tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế

Tội phạm xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế là các tội phạm xâm hại đến nền kinh tế, đến trật tự quản lý kinh tế, đến tài sản của nhân dân, tài sản của mỗi quốc gia. Tính chất kinh tế của các loại tội phạm này thể hiện ở việc nó không chỉ gây nguy hại đến trật tự quản lý kinh tế, gây thiệt hại cho tài sản của Nhà nước mà còn *“gây thiệt hại cho lợi ích hợp pháp của tập thể, cá nhân qua việc vi phạm các quy định, các chính sách của Nhà nước trong quản lý kinh tế”*. Như vậy, tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế sẽ có phạm vi rộng, trong thời đại nền kinh tế thị trường, hội nhập kinh tế thế giới ngày một phát triển như hiện nay, loại tội phạm này lại có diễn biến hết sức phức tạp và các quan điểm đấu tranh với loại tội phạm này cũng không hoàn toàn giống nhau, thậm chí là trái ngược nhau ở mỗi quốc gia khác nhau. Để hiểu rõ hơn về loại tội phạm này cần làm sáng tỏ dấu hiệu pháp lý đặc trưng của nó.

2.1.1. Khách thể các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế

Khách thể của tội phạm là một phạm trù lịch sử, mang tính giai cấp và phản ánh nội dung chính trị - xã hội của tội phạm ở từng thời kỳ. Trong xã hội có giai cấp, thông qua Nhà nước, giai cấp thống trị thiết lập một hệ thống các quan hệ xã hội phù hợp với lợi ích của giai cấp mình và bảo vệ chúng bằng hệ thống pháp luật, trong đó có pháp luật hình sự. Những quan hệ xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ bị xâm hại là khách thể của tội phạm.

Giáo trình luật hình sự Việt Nam (phần chung) – Trường Đại học Quốc

gia Hà Nội đã định nghĩa khách thể của tội phạm như sau: “*Khách thể của tội phạm là những quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ bị tội phạm xâm hại*” [22, tr.123]. Theo định nghĩa này thì khách thể của tội phạm là những quan hệ xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ và bị tội phạm xâm hại bằng cách gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại; khách thể của tội phạm phản ánh trạng thái bị tội phạm xâm hại của các quan hệ xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ. Điều này cho thấy, khách thể bảo vệ của pháp luật hình sự mang ý nghĩa rộng hơn, nó phản ánh chính sách hình sự của Nhà nước. Nghiên cứu nội dung các quan hệ xã hội là khách thể bảo vệ của pháp luật hình sự giúp chúng ta nhận thức đầy đủ, sâu sắc về bản chất, nhiệm vụ của pháp luật hình sự, cũng như bản chất chống đối xã hội của tội phạm. Khách thể của tội phạm chỉ có thể được xác định trên cơ sở và trong phạm vi các quan hệ xã hội là khách thể bảo vệ của pháp luật hình sự. Nói cách khác, một hành vi không thể bị coi là tội phạm nếu xâm hại đến quan hệ pháp luật không được bảo vệ bằng pháp luật hình sự.

Được quy định trong của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), khách thể của các tội phạm trật tự quản lý kinh tế là các quan hệ có tính chất kinh tế, các trật tự quản lý kinh tế được pháp luật hình sự bảo vệ và bị hành vi phạm tội xâm phạm, các tội trật tự quản lý kinh tế có khách thể được pháp luật điều chỉnh gồm: Quan hệ phát sinh trong quá trình tổ chức và quản lý sản xuất, kinh doanh; Quan hệ phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh; Quan hệ phát sinh trong lĩnh vực thuế, phí, lệ phí và ngân sách Nhà nước; Quan hệ phát sinh trong quá trình tạo việc làm và sử dụng lao động.

Đặt với sự phát triển của nền kinh tế của bất kỳ quốc gia nào thì việc bảo vệ để các quan hệ kinh tế được phát triển một cách ổn định và đúng pháp luật là nhiệm vụ tối quan trọng của hệ thống pháp luật, trong đó có pháp luật

hình sự. Mọi cá nhân, tổ chức đều có quyền tự do kinh doanh trong khuôn khổ của pháp luật, luật pháp cho họ được thực hiện tất cả các hành vi kinh doanh mà pháp luật không cấm. Điều này cũng đồng nghĩa với việc Nhà nước phải dùng pháp luật can thiệp vào các hành vi phá hoại, gây cản trở cho môi trường kinh doanh và cho trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Mọi hành vi coi thường pháp luật, phá hoại đến tài sản của Nhà nước, gây phương hại đến quan hệ kinh tế được pháp luật bảo hộ đều phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Khác với nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN hoạt động quản lý kinh tế của Nhà nước được dựa trên việc xác định mục tiêu, chiến lược phát triển kinh tế; xác lập khuôn khổ pháp luật phù hợp để phát triển kinh tế trong vòng trật tự. Nhà nước sử dụng pháp luật là công cụ đầu tiên, chủ yếu và có hiệu quả nhất để Nhà nước quản lý nền kinh tế hình thành nên trật tự quản lý kinh tế theo định hướng của đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực kinh tế và được đảm bảo thực hiện bằng sự cưỡng chế Nhà nước. Các quan hệ trong trật tự quản lý kinh tế được xác lập và bảo đảm thực hiện bằng pháp luật.

Khi xâm hại đến trật tự quản lý kinh tế với tư cách là khách thể của tội phạm, hành vi phạm tội phải tác động đến đối tượng tác động nhất định. Đối tượng tác động của tội phạm là bộ phận của khách thể mà tội phạm tác động tới, qua đó gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại cho các quan hệ xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ. Đối tượng tác động của tội phạm có thể là con người (với tư cách là chủ thể của quan hệ xã hội) hoặc là các đối tượng vật chất cụ thể (với tư cách là khách thể của các quan hệ xã hội) hoặc là hoạt động bình thường của con người khi tham gia các quan hệ xã hội (nội dung của quan hệ xã hội). Do vậy, trật tự quản lý kinh tế chỉ bị xâm hại khi hành vi

phạm tội tác động đến hệ thống chính sách, pháp luật quy định hoạt động kinh tế. Nói cách khác, hệ thống chính sách, pháp luật tạo nên trật tự quản lý kinh tế theo định hướng của Nhà nước là đối tượng tác động của các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế.

Ví dụ 1: Khách thể của Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015. Khách thể của tội phạm này xâm hại đến hai quan hệ xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ, đó là: Trật tự quản lý kinh tế trong hoạt động tín dụng và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức. Khi thực hiện hành vi phạm tội, không những xâm hại đến hoạt động tín dụng, vay mượn tiền theo trật tự được quy định tại Bộ luật Dân sự; đồng thời xâm hại tới lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức khi phải chịu lãi suất vượt quá quy định của pháp luật về dân sự.

Ví dụ 2: Khách thể của Tội làm, buôn bán tem giả, vé giả theo quy định tại Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 2015, khách thể của tội phạm này xâm hại đến quan hệ xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ, đó là: trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực tài chính và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

Ví dụ 3: Khách thể Tội in, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Hình sự năm 2015, khách thể của tội phạm này xâm hại đến quan hệ xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ, đó là: trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực tài chính, thuế và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

Ví dụ 4: Khách thể của Tội vi phạm các quy định về bảo quản, quản lý hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015, khách thể của tội phạm này xâm hại đến quan hệ xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ, đó là: trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực tài chính, ngân sách Nhà nước.

Ví dụ 5: Khách thể của Tội lập quỹ trái phép theo quy định tại Điều

201 Bộ luật Hình sự năm 2015, khách thể của tội phạm này xâm hại đến quan hệ xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ, đó là: trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực tài chính, ngân sách nhà nước.

2.1.2. Mặt khách quan của các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế

Trong các yếu tố cấu thành của tội phạm, mặt khách quan của tội phạm được hiểu là những biểu hiện ra bên ngoài thể giới khách quan của tội phạm, nó bao gồm các dấu hiệu: hành vi nguy hiểm cho xã hội, hậu quả nguy hiểm cho xã hội, mối quan hệ nhân quả giữa hành vi nguy hiểm và hậu quả nguy hiểm cho xã hội, các dấu hiệu khác như công cụ, phương tiện phạm tội, thời gian, địa điểm, hoàn cảnh phạm tội... Mỗi dấu hiệu trong mặt khách quan đều có vị trí và ý nghĩa nhất định trong các cấu thành tội phạm, trong đó hành vi là dấu hiệu bắt buộc của mọi cấu thành tội phạm, các dấu hiệu khác chỉ được quy định trong những cấu thành tội phạm nhất định. Mặt khách quan của các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế có những đặc điểm sau:

Thứ nhất, hành vi nguy hiểm cho xã hội

Bản chất xã hội của hành vi phạm tội thể hiện ở tính nguy hiểm cho xã hội, tức là gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại ở mức độ đáng kể cho các quan hệ xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ. Tính nguy hiểm cho xã hội là dấu hiệu vật chất, đồng thời cũng là thuộc tính khách quan của hành vi phạm tội nói riêng, mọi hành vi vi phạm pháp luật nói chung. Tính nguy hiểm cho xã hội biểu hiện ở tính chất (định tính) và mức độ (định lượng) của hành vi đó.

Tuy nhiên, sự khác nhau cơ bản giữa các hành vi vi phạm pháp luật lại căn cứ vào mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi. Đây cũng là cơ sở dẫn đến phản ứng khác nhau của Nhà nước đối với từng loại vi phạm pháp luật. Sự phản ứng này thể hiện ở chỗ những hành vi có mức độ nguy hiểm khác nhau ấy chịu sự điều chỉnh của các ngành luật khác nhau, với mức độ tác

động khác nhau và đồng thời chịu các chế tài có mức độ nghiêm khắc khác nhau.

Như vậy có thể thấy, ranh giới để phân định tội phạm và các hành vi không phải là tội phạm phải được pháp luật hình sự quy định chứ không phải do cơ quan hay người áp dụng quyết định. Việc quy định một hành vi là tội phạm trong BLHS là sự khẳng định giới hạn, mà chỉ trong giới hạn đó, một hành vi nguy hiểm cho xã hội mới bị coi là tội phạm, còn ngoài giới hạn đó ra, hành vi được thực hiện sẽ không phải là tội phạm và người thực hiện hành vi đó không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Nghiên cứu nhóm tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho thấy nhóm tội phạm này có những loại hành vi sau đây:

Một là, hành vi xâm phạm chế độ quản lý ngoại thương của Nhà nước. Đây là những hành vi làm trái các quy định của pháp luật trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại, như: Hành vi buôn lậu, sản xuất, buôn bán hàng cấm, hàng giả; tội đầu cơ; lừa dối khách hàng;..

Hai là, hành vi làm trái các quy định về hoạt động tài chính: Đây là những hành vi thực hiện không đúng những quy định cho việc quản lý trong lĩnh vực tài chính, như: Hành vi cho vay lãi nặng gấp 05 lần lãi xuất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự trở lên (Điều 201). Hành vi thực hiện không đầy đủ các quy định về hoạt động tài chính. Khác với hành vi làm trái, hành vi này đã không thực hiện đầy đủ, bỏ sót một trong số các điều kiện, thủ tục hoạt động tài chính.

Ba là, hành vi làm trái các quy định về hoạt động cạnh tranh, quản lý sử dụng tài sản công, các tội khác về trật tự quản lý kinh tế.

Nghiên cứu các hành vi nêu trên có thể nhận thấy, hầu hết các hành vi này được xác định trên cơ sở tính phổ biến của chúng trong nền kinh tế thị

trường và chỉ khi nó xảy ra một cách phổ biến trong thực tế thì mới bị điều chỉnh bởi pháp luật hình sự.

Thứ hai, về hậu quả cho xã hội

Hậu quả của tội phạm là những thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra cho những quan hệ xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ. Bất kỳ một tội phạm nào cũng gây ra hoặc đe dọa gây ra những thiệt hại cho các quan hệ xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ. Tuy nhiên, mức độ gây thiệt hại của mỗi hành vi lại khác nhau. Mức độ gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại là một trong những căn cứ xác định tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm, nhưng khác với dấu hiệu hành vi nguy hiểm cho xã hội, hậu quả nguy hiểm cho xã hội không phải là dấu hiệu bắt buộc trong mọi cấu thành tội phạm. Đối với các tội phạm có cấu thành tội phạm vật chất, dấu hiệu hậu quả được mô tả ngay trong mặt khách quan của cấu thành tội phạm với ý nghĩa định tội, còn đối với các tội phạm có cấu thành tội phạm hình thức, dấu hiệu hậu quả của tội phạm thường được xác định là những tình tiết định khung tăng nặng. Điều này có nghĩa là đối với từng loại cấu thành tội phạm, yếu tố hậu quả thiệt hại có ảnh hưởng khác nhau.

Nghiên cứu nhóm tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế cho thấy hầu hết các tội phạm đều có cấu thành tội phạm vật chất, nên dấu hiệu hậu quả là dấu hiệu bắt buộc trong mặt khách quan của tội phạm. Hậu quả của các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế thể hiện ở mức độ thiệt hại cho các quan hệ xã hội đảm bảo tính ổn định của trật tự quản lý kinh tế. Dưới góc độ pháp lý, hậu quả của các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế ở dạng “*hậu quả nghiêm trọng*”. Hậu quả nghiêm trọng này là những thiệt hại về vật chất có thể tính toán, đo, đếm được hoặc cũng có thể là thiệt hại phi vật chất không thể tính toán, đo, đếm được, không thể định lượng được.

Trường hợp hành vi xâm phạm trật tự quản lý kinh tế chưa gây hậu quả

ng nghiêm trọng thì nó cần phải thỏa mãn một trong số các dấu hiệu về nhân thân của người phạm tội, như “*đã bị xử lý hành chính về hành vi quy định tại điều này...*” hoặc “*đã bị kết án về tội này...*” theo quy định của các Điều luật quy định về các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế thì mới thỏa mãn dấu hiệu khách quan của nhóm tội phạm này. Ví dụ: Tội lập quỹ trái phép theo quy định tại Khoản 1 Điều 205 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định hành vi lập quỹ trái phép phải gây thiệt hại cho tài sản Nhà nước từ 50 triệu đồng trở lên mới cấu thành tội phạm. Nếu gây thiệt hại dưới 50 triệu đồng thì người phạm tội phải đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này mà còn vi phạm.

2.1.3. Chủ thể của các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế

Theo quy định BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đối với cá nhân, quy định: “*1. Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, trừ những tội phạm mà Bộ luật này có quy định khác.*

2. Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng quy định tại một trong các điều 123, 134, 141, 142, 143, 144, 150, 151, 168, 169, 170, 171, 173, 178, 248, 249, 250, 251, 252, 265, 266, 286, 287, 289, 290, 299, 303 và 304 của Bộ luật này” [9, Điều 12].

Căn cứ Điều luật trên chủ thể của các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế là cá nhân là người từ đủ 16 tuổi trở lên.

Chủ thể của các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là cá nhân. Cá nhân là chủ thể của tất cả các tội phạm trong nhóm tội phạm này thỏa mãn các điều kiện chủ thể là có năng lực nhận thức, năng lực điều khiển hành vi và đạt tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế quy định buộc pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 22 điều luật (quy

định 30 tội danh), gồm: Tội buôn lậu (Điều 188); Tội vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới (Điều 189); Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm (Điều 190); Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm (Điều 191); Tội sản xuất, buôn bán hàng giả (Điều 192); Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm (Điều 193); Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh (Điều 194); Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thức ăn dùng để chăn nuôi, phân bón, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, vật nuôi (Điều 195); Tội đầu cơ (Điều 196); Tội trốn thuế (Điều 200); Tội in, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước (Điều 203); Tội cố ý công bố thông tin sai lệch hoặc che giấu thông tin trong hoạt động chứng khoán (Điều 209); Tội sử dụng thông tin nội bộ để mua bán chứng khoán (Điều 210); Tội thao túng thị trường chứng khoán (Điều 211); Tội gian lận trong kinh doanh bảo hiểm (Điều 213); Tội trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động (Điều 216); Tội vi phạm quy định về cạnh tranh (Điều 217); Tội xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan (Điều 225); Tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp (Điều 226); Tội vi phạm các quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên (Điều 227); Tội vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản (Điều 232); và Tội vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ động vật hoang dã (Điều 234).

Ngoài ra, đối với pháp nhân thương mại là chủ thể của tội trật tự quản lý kinh tế, thỏa mãn các điều kiện chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại quy định tại Điều 75 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Theo đó, “*Pháp nhân thương mại chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự khi có đủ các điều kiện sau đây:*

- a. Hành vi phạm tội được thực hiện nhân danh pháp nhân thương mại;
- b. Hành vi phạm tội được thực hiện vì lợi ích của pháp nhân thương

mại;

c. Hành vi phạm tội được thực hiện có sự chỉ đạo, điều hành hoặc chấp thuận của pháp nhân thương mại;

d. Chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 27 của Bộ luật này” [9, Điều 75].

Đồng thời, việc pháp nhân thương mại chịu trách nhiệm hình sự không loại trừ trách nhiệm hình sự của cá nhân.

Đối với tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế đòi hỏi chủ thể đặc biệt, như: Tội lập quỹ trái phép (Điều 205); Tội vi phạm các quy định về bảo quản, quản lý hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước (Điều 204)... Quy định này xuất phát từ bản chất của hoạt động kinh tế và hoạt động quản lý kinh tế. Dấu hiệu chủ thể đặc biệt có thể liên quan đến chức vụ, quyền hạn, hoặc liên quan đến nghề nghiệp, chức trách mà người phạm tội nắm giữ, đảm nhận trong các cơ quan Nhà nước, hay các tổ chức.

2.1.4. Mặt chủ quan của các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế

Mặt chủ quan của tội phạm là yếu tố quan trọng trong cấu thành tội phạm, nó bao gồm các dấu hiệu lỗi, động cơ phạm tội và mục đích phạm tội. Tuy nhiên, không phải lúc nào, trong bất kỳ cấu thành tội phạm nào các dấu hiệu trong mặt chủ quan của tội phạm cũng thể hiện đầy đủ, mà tùy từng yếu tố, tùy từng trường hợp cụ thể đòi hỏi phải có sự xuất hiện của một hoặc toàn bộ các yếu tố của mặt chủ quan.

Một là, dấu hiệu lỗi

Lỗi là dấu hiệu bắt buộc trong mọi cấu thành tội phạm cụ thể. Để xác định có tội phạm hay không và nếu có thì tội phạm đó là tội gì đòi hỏi phải làm sáng tỏ yếu tố lỗi. Lỗi trong pháp luật hình sự, trước hết được hiểu là quan hệ giữa cá nhân người phạm tội với xã hội mà nội dung của nó là sự phủ định chủ quan những đòi hỏi của xã hội, trên cơ sở và trong sự thống nhất với

sự phủ định khách quan là sự gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đáng kể cho các quan hệ xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ. Sự phủ định khách quan có thể tồn tại độc lập không cần có sự phủ định chủ quan, nhưng sự phủ định chủ quan chỉ có thể tồn tại khi có sự phủ định khách quan.

Nội dung của lỗi trong các cấu thành tội phạm cụ thể được quy định bằng cách hoặc chỉ rõ hình thức lỗi ngay trong tội danh hoặc gián tiếp thông qua các dấu hiệu khác như động cơ, mục đích phạm tội trong mặt chủ quan của tội phạm hay thông qua các dấu hiệu khách quan và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm phản ánh thái độ tâm lý của chủ thể. Nội dung của lỗi phụ thuộc vào các yếu tố khách quan của tội phạm cụ thể và phụ thuộc vào cả cách xây dựng cấu thành tội phạm cụ thể trong pháp luật hình sự.

Nhóm các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế được quy định có hình thức lỗi cố ý, cá nhân, pháp nhân nhận thức được hành vi của mình là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự và có thái độ mong muốn hoặc bỏ mặc cho hậu quả xảy ra.

Hai là, dấu hiệu động cơ. Động cơ phạm tội thường được hiểu là động lực bên trong thúc đẩy người phạm tội thực hiện các hành vi phạm tội. Đối với nhóm tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế là động cơ vụ lợi hoặc tư lợi. Tính vụ lợi được thể hiện ở việc người phạm tội chỉ chăm lo đến lợi ích riêng, nhỏ hẹp, trái phép của cá nhân mình, hoặc của một nhóm người, một cơ sở hoặc một địa phương... và gây thiệt hại cho lợi ích chung; còn tính tư lợi được hiểu là người phạm tội chỉ chăm lo cho lợi ích của bản thân, nên hẹp hơn tính vụ lợi.

Hai là, mục đích phạm tội

Mục đích phạm tội được hiểu là kết quả trong ý thức chủ quan mà người phạm tội đặt ra phải đạt được khi thực hiện hành vi phạm tội. Dấu hiệu mục đích phạm tội chỉ xuất hiện trong các cấu thành tội phạm với lỗi cố ý trực

tiếp. Đối với hầu hết các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, mục đích phạm tội là những yêu cầu và mong muốn cần đạt được những vật chất nhất định của chủ thể thực hiện hành vi phạm tội, không cần thiết phải phản ánh trong cấu thành tội phạm vì tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế đã được thể hiện rõ qua hành vi phạm tội hoặc qua hậu quả phạm tội.

2.1.5. Hình phạt đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế

Căn cứ BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: “*Hình phạt là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước được quy định trong Bộ luật này, do Tòa án quyết định áp dụng đối với người hoặc pháp nhân thương mại phạm tội nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích của người, pháp nhân thương mại đó*” [9, Điều 30].

Như vậy có thể thấy rằng, hình phạt theo pháp luật hình sự Việt Nam luôn có hai đặc trưng rất cơ bản là “*biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước*” và “*được quy định trong Bộ luật Hình sự và do Tòa án quyết định*”. Khi áp dụng hình phạt với người phạm tội, Nhà nước luôn mong muốn đạt được những mục đích nhất định.

Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định “*Hình phạt không chỉ nhằm trừng trị người, pháp nhân thương mại phạm tội mà còn giáo dục họ ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới; giáo dục người, pháp nhân thương mại khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm*” [9, Điều 31].

Từ quy định trên, chúng ta có thể thấy rằng, khi áp dụng hình phạt đối với người phạm tội, mục đích của Nhà nước cần đạt được chính là những mục đích về phòng ngừa riêng đối với cá nhân người phạm tội và mục đích phòng ngừa chung đối với các cá nhân khác trong xã hội. Hình phạt thể hiện chính sách hình sự của Nhà nước đối với các hành vi phạm tội cụ thể.

Hệ thống hình phạt theo quy định của pháp luật hình sự Việt Nam bao

gồm: Hành phạt chính và hình phạt bổ sung, theo quy định Bộ luật Hình sự năm 2015 thì hình phạt chính bao gồm: (i) Cảnh cáo; (ii) Phạt tiền; (iii) Cải tạo không giam giữ; (iv) Trục xuất; (v) Tù có thời hạn; (vi) Tù chung thân và (vii) Tử hình. Hình phạt bổ sung bao gồm: (i) Cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; (ii) Cấm cư trú; (iii) Quản chế; (iv) Tước một số quyền công dân; (v) Tịch thu tài sản; (vi) Phạt tiền, khi không áp dụng là hình phạt chính và (vii) Trục xuất, khi không áp dụng là hình phạt chính.

Hai loại hình phạt này có liên kết chặt chẽ với nhau. Đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế thì hình phạt cũng bao gồm hình phạt chính và hình phạt bổ sung.

Ví dụ:

Hình phạt chính

Theo quy định của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), hình phạt chính của các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế quy định tại các Điều, từ Điều 200 đến Điều 216 là các loại sau:

+ Cải tạo không giam giữ đến 03 năm gồm: Điều 201, Điều 202, Điều 203, Điều 204 và Điều 205.

+ Tù có thời hạn: Từ 6 tháng đến 3 năm, đối với tội phạm quy định tại Điều 201 và Điều 204. Từ 6 tháng đến 5 năm, đối với tội phạm quy định tại Điều 203. Từ 06 tháng đến 07 năm đối với tội phạm quy định tại Điều 202; từ 01 năm đến 10 năm đối với tội phạm quy định tại Điều 205 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hình phạt bổ sung

Hình phạt bổ sung đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế được quy định tại Khoản 3 Điều 201 và Khoản 3 Điều 202, Khoản 3 Điều 203, Khoản 3 Điều 204 và Khoản 4 Điều 205 Bộ luật Hình sự năm

2015 bao gồm các loại sau:

+ Hình phạt tiền: Hình phạt tiền được đưa vào làm hình phạt bổ sung với “*mức phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*” [9, Điều 201, Khoản 3], khi áp dụng có thể được áp dụng cho tất cả các Khoản của Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015.

+ Hình phạt tiền được đưa vào làm hình phạt bổ sung “*3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*” [9, Điều 202, Khoản 3], khi áp dụng có thể được áp dụng cho tất cả các Khoản của Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 2015.

+ Hình phạt tiền được đưa vào làm hình phạt bổ sung “*3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*” [9, Điều 203, Khoản 3] khi áp dụng có thể được áp dụng cho tất cả các Khoản của Điều 203 Bộ luật Hình sự năm 2015.

+ Hình phạt bổ sung: “*3. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*” [9, Điều 204, Khoản 3] khi áp dụng có thể được áp dụng cho tất cả các Khoản của Điều 204 Bộ luật Hình sự năm 2015.

+ Hình phạt tiền được đưa vào làm hình phạt bổ sung “*4. Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 49 50.000.000 đồng*” [9, Điều 205, Khoản 3] khi áp dụng có thể được áp dụng cho tất cả các Khoản của Điều 205 Bộ luật Hình sự năm 2015.

+ Cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định (hình phạt bổ sung của các Điều 201, 202, 203, 204, 205): Đây là hình

phạt bổ sung được áp dụng khi xét xử nếu người bị kết án tiếp tục đảm nhiệm công vụ, hành nghề hoặc làm công việc đó thì có thể lại có điều kiện phạm tội mới. Chủ thể phải chịu khung hình phạt này chỉ có thể là người có chức vụ, hành nghề hoặc làm công việc nhất định mà khi phạm tội đã sử dụng chính chức vụ, nghề nghiệp hoặc công việc ấy để dễ dàng thực hiện tội phạm. Thời hạn của hình phạt này là từ 01 năm đến 05 năm tùy theo tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và yêu cầu phòng ngừa tội phạm. Thời điểm bắt đầu của thời hạn được tính từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

2.2. Việc áp dụng hình phạt tử hình với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế theo pháp luật hình sự Việt Nam từ trước đến nay

2.2.1. Việc áp dụng hình phạt tử hình các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế thời kỳ từ năm 1945 đến năm 1985 tại Việt Nam

Cách mạng tháng Tám thành công, Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời, đánh dấu một mốc lịch sử quan trọng trong lịch sử phát triển của dân tộc Việt Nam. Chính phủ lâm thời non trẻ, trong những ngày đầu, phải đối mặt với muôn vàn khó khăn và sự chống đối quyết liệt của các thế lực phản động. Điều này đòi hỏi Chính phủ phải có những đối sách kịp thời để bảo vệ chính quyền còn non trẻ của mình, bảo vệ thành quả của cách mạng. Để trấn áp những phần tử có thể đe dọa đến an ninh quốc gia, đến nền độc lập của dân tộc, hình phạt tử hình được áp dụng như một công cụ hữu hiệu để chống đối lại các thế lực phản động đang ráo riết hoạt động hòng lấy lại những lợi ích, đặc quyền mà chúng từng có. Đối phó với tình trạng này, một loạt các sắc lệnh quan trọng đã được ban hành trong thời kỳ này thể hiện rõ quan điểm của Đảng, Chính phủ, nhân dân.

Hòa bình được lập lại năm 1954, đất nước bước vào một giai đoạn phát triển mới với những thách thức ngày càng lớn hơn. Liên tiếp những văn bản

pháp luật được ban hành để đối phó với những diễn biến của tình hình mới. Tại thời điểm này, đất nước tạm thời bị chia cắt thành hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau. Thời điểm này, ngoài nhiệm vụ tiếp tục nâng cao tinh thần cảnh giác chống lại các lực lượng thù địch, nhiệm vụ sản xuất kinh tế có vai trò vô cùng quan trọng đối với nền kinh tế quốc dân. Vì tầm quan trọng của việc sản xuất kinh tế, tầm quan trọng của việc bảo vệ tài sản nhà nước, luật hình sự đã có những hình phạt rất nghiêm khắc để bảo vệ đường lối kinh tế của đất nước. Hình phạt tử hình được áp dụng với những hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại nghiêm trọng cho nền kinh tế quốc gia.

Tuy nhiên, do chưa có sự phát triển thực sự trong đời sống kinh tế liên quan đến sự hạn chế trong giao lưu thương mại, nên diễn biến của tội phạm có tính chất kinh tế trong thời kỳ này còn chưa thực sự phức tạp và những thủ đoạn phạm tội cũng chưa thực sự tinh vi. Song với tinh thần nghiêm trị những loại tội phạm này, Nhà nước chúng ta đã thi hành một chính sách hình sự rất nghiêm khắc. Nhìn chung, trong thời kỳ này hình phạt tử hình đã được áp dụng với những hành vi phạm tội nguy hiểm lớn đến nền kinh tế quốc dân, đến lòng tin của nhân dân và Đảng, vào Chính phủ. Các tội phạm xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế bị áp dụng hình phạt tử hình trong thời kỳ này chủ yếu liên quan đến các tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa, tội đầu cơ, tội buôn lậu. Ngày 30/6/1982, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Pháp lệnh trừng trị các tội đầu cơ, buôn lậu, tàng trữ hàng cấm, làm hàng giả, kinh doanh trái phép, vận chuyển trái phép tiền tệ và hàng hóa, sản xuất và buôn bán hàng giả,... những hành vi phạm tội này nếu gây hậu quả nghiêm trọng đến an ninh, quốc phòng, đời sống kinh tế hoặc hậu quả đặc biệt nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng của người khác thì đều phải chịu hình phạt cao nhất là tử hình.

Có thể nói rằng, tại thời kỳ này, mặc dù chưa có một Bộ luật Hình sự

đầy đủ quy định về hành vi phạm tội nói chung và hành vi phạm tội có tính chất kinh tế liên quan trật tự quản lý kinh tế nói riêng và mặc dù còn được quy định tản mạn trong các văn bản pháp lý khác nhau nhưng chúng ta đã hình thành được một chính sách hình sự được áp dụng thống nhất trong phạm vi cả nước. Việc áp dụng hình phạt tử hình đã được quy định khá đầy đủ với các tội phạm có tính chất kinh tế của thời kỳ đó. Đây là những tiền đề hết sức quan trọng cho việc hình thành các quy định hình phạt cụ thể, trong đó có hình phạt tử hình, đối với các nhóm tội phạm nhất định, tạo cơ sở thuận lợi cho việc ra đời của Bộ luật Hình sự năm 1985.

2.2.2. Việc áp dụng hình phạt tử hình các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế thời kỳ từ năm 1985 đến năm 2015 tại Việt Nam

Năm 1985 đánh dấu một bước phát triển quan trọng trong lịch sử phát triển pháp luật Việt Nam nói chung và pháp luật hình sự nói riêng. Đó là sự ra đời của Bộ luật Hình sự năm 1985. Sự ra đời của Bộ luật quan trọng này là sự tập hợp và tổng kết của một loạt các sắc lệnh, các văn bản về hình sự trước đó của Nhà nước ta, nó là sự phát triển tất yếu của sự phát triển kinh tế xã hội đất nước. Thực tiễn sự phát triển của kinh tế đất nước và nhu cầu cần có một sự thống nhất trên toàn quốc việc áp dụng các chính sách hình sự nói chung và hình phạt nói riêng là những nguyên nhân chính cho sự ra đời của Bộ luật rất quan trọng này.

Bộ luật Hình sự năm 1985, ngoài phần quy định về các tội xâm phạm an ninh quốc gia, xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người,.. thì đã có những quy định rất cụ thể, chi tiết về các hành vi phạm tội xâm phạm đến tài sản Nhà nước, nhân dân và các hành vi phạm tội xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Hình phạt được áp dụng đối với loại tội phạm này cũng bao gồm đầy đủ các hình phạt chính, hình phạt bổ sung, trong đó số lượt áp dụng hình phạt tử hình là khá cao.

Bộ luật Hình sự năm 1985 quy định về hình phạt tử hình như sau: “*Tử hình là hình phạt đặc biệt được áp dụng đối với người phạm tội trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng.*

Không áp dụng tử hình đối với người chưa thành niên phạm tội, đối với phụ nữ có thai khi phạm tội hoặc khi bị xét xử. Tử hình được hoãn thi hành đối với phụ nữ có thai, phụ nữ đang nuôi con dưới mười hai tháng.

Trong trường hợp người bị kết án tử hình được ân giảm thì tử hình chuyển thành tù chung thân.

Chỉ trong trường hợp đặc biệt có luật quy định riêng thì tử hình mới được thi hành ngay sau khi xét xử” [6, Điều 27].

Như vậy, so với quy định về hình phạt tử hình tại Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 1999 thì phạm vi và đối tượng bị áp dụng hình phạt tử hình theo Bộ luật Hình sự năm 1985 rộng hơn. Điều này phản ánh đúng những yêu cầu và đòi hỏi của đời sống kinh tế, chính trị, pháp luật lúc bấy giờ.

Đối với các tội phạm có tính chất kinh tế, nếu tính tất cả các lần sửa đổi của Bộ luật Hình sự năm 1985, thì có tới 9 tội phải chịu mức án tử hình. Đó là các tội: Tội cướp tài sản xã hội chủ nghĩa; Tội trộm tài sản xã hội chủ nghĩa; Tội tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa; Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa; Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn lừa đảo chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa; Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản xã hội chủ nghĩa;... Trong đó chỉ có 01 tội phải chịu mức án tử hình xâm phạm trật tự quản lý kinh tế là tội làm hàng giả, tội buôn bán hàng giả: “*Phạm tội trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng thì bị phạt tù từ mười năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình” [6, Điều 167, Khoản 3].* Tại thời điểm ban hành luật, việc quy định hình phạt tử hình đối với các tội trên là hoàn toàn phù hợp với mục đích phòng ngừa chung đối với các hành vi phạm tội gây hậu quả nghiêm trọng với nền kinh tế quốc dân này.

Cùng với sự phát triển của đời sống kinh tế xã hội, sự hội nhập của nền kinh tế quốc gia vào nền kinh tế thế giới, một số hình phạt nói chung và hình phạt tử hình nói riêng quy định trong Bộ luật Hình sự năm 1985 đã không còn phù hợp với tình hình mới ngày càng trở nên cần thiết hơn bao giờ hết. Vì lý do trên, Bộ luật Hình sự năm 1999 ra đời, đánh dấu thêm một bước phát triển quan trọng mới trong lịch sử pháp luật hình sự của đất nước.

Các tội phạm bị áp dụng hình phạt tử hình đã giảm xuống từ 44 điều luật xuống còn 29 điều luật. Phù hợp với xu hướng và tỷ lệ này, các hình phạt tử hình áp dụng đối với nhóm tội phạm có tính chất kinh tế cũng được giảm xuống. Tuy nhiên, đối với Bộ luật Hình sự năm 1999 tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, thì hình phạt tử hình có xu hướng tăng từ 01 đến 03 tội so với Bộ luật Hình sự năm 1985 phải chịu mức án tử hình xâm phạm trật tự quản lý kinh tế gồm: Tội buôn lậu (Điều 153); Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh (Điều 157); Tội làm, tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả, ngân phiếu giả, công trái giả (Điều 180). Đây là những hành vi phạm tội vì mục đích vật chất đã gây hậu quả nghiêm trọng đến nền kinh tế quốc gia, đến tài sản nhà nước, đến sức khỏe, tài sản công dân và đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước ta. Tuy nhiên, với sự phát triển kinh tế hiện nay cũng như những cam kết hội nhập của chúng ta với các nước trên thế giới đòi hỏi chúng ta phải có những nghiên cứu, đánh giá về tính hiệu quả của việc áp dụng hình phạt tử hình đối với tội phạm này. Những đánh giá, những nghiên cứu về hình phạt tử hình đối với loại tội phạm này sẽ được trình bày cụ thể trong phần thực trạng của việc áp dụng hình phạt tử hình của Việt Nam hiện nay.

2.2.3. Việc áp dụng hình phạt tử hình các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế thời kỳ từ năm 2015 đến nay tại Việt Nam

Nền kinh tế thị trường ở nước ta đã có những bước phát triển quan

trọng, từng bước hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới và đã mang lại những lợi ích to lớn, nhưng đồng thời cũng đặt ra nhiều vấn đề cần phải giải quyết, trong đó có vấn đề đấu tranh phòng, chống tội phạm. Bộ luật Hình sự năm 1999 vẫn là sản phẩm mang đậm dấu ấn của thời kỳ đầu của quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp sang nền kinh tế thị trường, do vậy, chưa thực sự phát huy tác dụng trong việc bảo vệ và thúc đẩy các nhân tố tích cực của kinh tế thị trường phát triển một cách lành mạnh.

Những hạn chế này đã ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của nền kinh tế cũng như hiệu quả của công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và đòi hỏi cần phải tiếp tục hoàn thiện BLHS để góp phần bảo vệ và thúc đẩy hơn nữa sự phát triển của nền kinh tế thị trường. Do vậy, BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS năm 2015) so với BLHS năm 1999 đã sửa đổi, bổ sung nhiều nội dung mới quan trọng. Trong đó có nhiều qui định mới điều chỉnh nhóm các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế.

Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế được quy định tại Chương XVIII Bộ luật Hình sự năm 2015 gồm 47 điều (từ Điều 188 đến Điều 234), chia 03 mục: Mục 1 - Các tội phạm trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại; Mục 2 - Các tội phạm trong lĩnh vực thuế, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm; Mục 3 - Các tội phạm khác xâm phạm trật tự quản lý kinh tế. Các điểm mới cụ thể như sau:

Một là, phi tội phạm hóa đối với 03 tội danh được quy định trong Bộ luật Hình sự năm 1999, gồm: tội báo cáo sai trong quản lý kinh tế; tội vi phạm quy định về cấp văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; tội sử dụng trái phép quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của tổ chức tín dụng; thay thế hành vi phạm tội của tội kinh doanh trái phép trong một số cấu thành cụ thể, trên cơ sở đó bỏ tên tội kinh doanh trái phép.

Hai là, bổ sung 15 tội danh mới trong các lĩnh vực kinh tế để đáp ứng

thực tiễn cuộc sống và yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Ba là, thay thế tội cố ý làm trái các quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng (Điều 165 Bộ luật Hình sự năm 1999). Trên cơ sở kết quả tổng kết thực tiễn xét xử về tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng trong những năm qua, đồng thời rà soát quy định của các luật chuyên ngành trên các lĩnh vực quản lý kinh tế, ngoài việc sửa đổi, bổ sung các tội danh hiện có trong Chương XVIII - Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế (gồm 38 Điều), Ban soạn thảo đã thay thế Điều 165 Bộ luật Hình sự năm 1999 bằng 09 tội danh mới thuộc các lĩnh vực: quản lý cạnh tranh, đầu tư công; quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp; đấu thầu; đấu giá tài sản; kế toán; quản lý thuế; xây dựng; bồi thường thu hồi đất, quy định cụ thể tại các Điều: 217, 218, 219, 220, 221, 222, 223, 224 và Điều 230 của BLHS năm 2015;

Bốn là, tách một số tội phạm ghép thành các tội phạm độc lập, riêng rẽ: tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm quy định tại Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1999 được tách thành 02 tội danh độc lập tại Bộ luật Hình sự năm 2015, đó là tội sản xuất, buôn bán hàng cấm (Điều 190) và tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm (Điều 191); tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh quy định tại Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 1999 được tách thành 02 tội danh độc lập là tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm (Điều 193) và tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc phòng bệnh, thuốc chữa bệnh (Điều 194).

Quy định pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 22 tội danh trong chương này: thuộc lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, lưu thông hàng hóa; thuế, chứng khoán, bảo hiểm và các lĩnh vực kinh tế khác.

Đối với Bộ luật Hình sự năm 2015, tội xâm phạm trật tự quản lý kinh

tế, thì hình phạt tử hình giảm từ 03 đến 01 tội so với Bộ luật Hình sự năm 1999 phải chịu mức án tử hình xâm phạm trật tự quản lý kinh tế. Trong đó, bỏ hình phạt tử hình đối với tội buôn lậu và tội sản xuất, buôn bán hàng cấm là lương thực, thực phẩm. Hiện theo quy định Bộ luật Hình sự năm 2015, tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế phải chịu mức án tử hình chỉ còn tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh “4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

- a) Thu lợi bất chính 2.000.000.000 đồng trở lên;
- b) Làm chết 02 người trở lên;
- c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên, với tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người 61% trở lên;
- d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này 122% trở lên;
- đ) Gây thiệt hại về tài sản 1.500.000.000 đồng trở lên” [9, Điều 194, Khoản 4].

Nhìn một cách tổng quát, quy định về các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong Bộ luật Hình sự năm 2015 có nhiều nội dung đổi mới, trong đó có những nội dung mang tính đột phá trên tinh thần đổi mới tư duy, đổi mới nhận thức về chính sách hình sự, về vấn đề tội phạm và hình phạt. Bộ luật đã phản ánh được những yêu cầu, đòi hỏi bức xúc của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu của giai đoạn phát triển mới của đất nước và cũng là mong đợi của đông đảo quần chúng nhân dân.

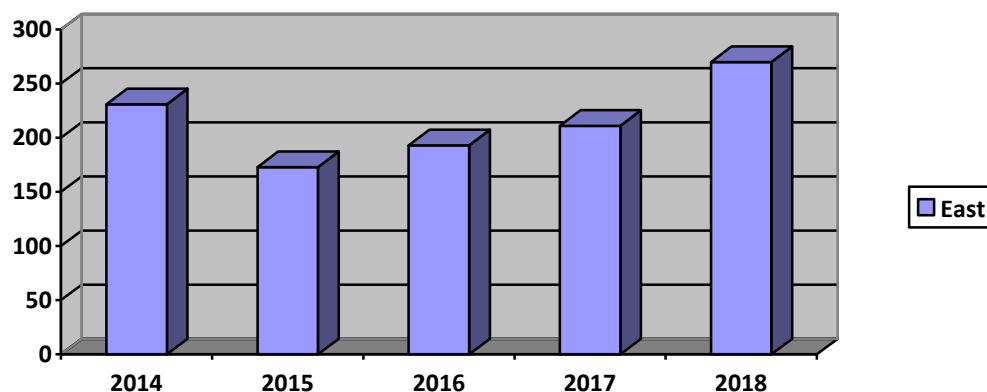
2.3. Thực trạng việc áp dụng hình phạt tử hình với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế tại Việt Nam hiện nay

2.3.1. Thực trạng áp dụng hình phạt tử hình tại Việt Nam trong thời gian qua

Do số liệu liên quan đến hình phạt tử hình nằm trong danh mục tài liệu mật [12] nên trong phần phân tích thông số của tình hình áp dụng hình phạt tử hình ở Việt Nam hiện nay nói chung và tình hình áp dụng hình phạt tử hình đối với tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế nói riêng, học viên sẽ không sử dụng con số tuyệt đối để liệt kê số vụ, số bị cáo bị tuyên án tử hình mà sử dụng con số tương đối (nghĩa là trên cơ sở số liệu liên quan đến tuyên án tử hình đã thu thập được để tính toán chuyển sang tỉ lệ phần trăm đối với loại hình phạt này). Cách tính toán này không ảnh hưởng đến kết quả đánh giá các thông số trong phạm vi nghiên cứu.

Trong 5 năm gần đây, Tòa án cấp sơ thẩm đã đưa ra xét xử 522.319 bị cáo và đã tuyên án tử hình đối với số bị cáo chiếm 0,20% tổng số bị cáo đưa ra xét xử. Trong đó, việc áp dụng hình phạt tử hình chỉ tập trung vào một số tội như: Tội giết người (chiếm 32,64%) và các tội về ma túy (chiếm 66,42%), tổng số người bị áp dụng hình phạt tử hình của hai loại tội này chiếm 99,06% tổng số người bị áp dụng hình phạt tử hình. Một số tội phạm tuy có áp dụng hình phạt tử hình nhưng số lượng người bị áp dụng rất ít (chiếm 0,94%) như: Tham ô tài sản, Hiếp dâm trẻ em, Nhận hối lộ, nhóm tội xâm phạm đến an ninh quốc gia và một số tội phạm đặc biệt nghiêm trọng khác quy định hình phạt tử hình theo Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đặc biệt, từ năm 2015 đến năm 2018 chỉ có các tội giết người, tham ô tài sản và các tội phạm về ma túy là có bị cáo bị tuyên án tử hình.

Biểu đồ 2.1. Số bị cáo Tòa án xét xử sơ thẩm tuyên án tử hình từ năm 2014 – 2018



(Nguồn: Viện Kiểm sát nhân dân tối cao)

Trong những năm vừa qua, mặc dù Chính phủ đã tăng cường công tác chỉ đạo, ban hành nhiều chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm và triển khai thực hiện quyết liệt nhưng tình hình tội phạm, nhất là tội phạm giết người, tham nhũng, ma túy vẫn diễn biến phức tạp. Đặc biệt, thời gian gần đây các tội phạm về an ninh quốc gia vẫn tiềm ẩn yếu tố diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch chưa từ bỏ âm mưu chống phá cách mạng nước ta, các tội phạm về ma túy, tội phạm tình dục, các tội phạm tham nhũng, các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe đang có chiều hướng gia tăng cả về quy mô và tính chất, các băng nhóm tội phạm có tổ chức, hoạt động liên tỉnh, xuyên quốc gia, gây ra nhiều tội phạm đặc biệt nghiêm trọng gây ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống kinh tế - xã hội như: vụ Vũ Văn Tiến cùng Nguyễn Hải Dương đã sát hại 6 người trong gia đình ở huyện Nhơn Trạch, tỉnh Bình Phước; vụ bắt 895 bánh Hêrôin và hơn 01 tấn ma túy đá ở thành phố Hồ Chí Minh; những vụ án tham nhũng gây thiệt hại hàng nghìn tỉ đồng....

Từ thực tế qua phân tích số liệu Tòa án tuyên tử hình trong những năm vừa qua chỉ tập trung chủ yếu vào nhóm tội giết người, tham nhũng, ma túy. Tuy nhiên, đối với tội giết người có giảm qua các năm 2015, 2016, 2017

nhưng lại gia tăng năm 2018; đối với tội phạm về ma túy thì không có dấu hiệu giảm mà lại tăng qua từng năm. Do đó, có thể thấy mặc dù áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhất nhưng các tội phạm này không có dấu hiệu giảm rõ rệt. Đối với nhóm tội xâm phạm an ninh quốc gia và các tội phá hoại hòa bình, chống loài người, tội phạm chiến tranh thực tiễn không áp dụng hình phạt tử hình, chỉ mang ý nghĩa phòng ngừa.

2.3.2. Thực trạng áp dụng hình phạt tử hình với tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế tại Việt Nam trong thời gian qua

Việc nghiên cứu thực trạng việc áp dụng hình phạt tử hình đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế tại Việt Nam hiện nay có vai trò và ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc nhìn nhận và đánh giá thực sự khách quan lợi, hại của việc áp dụng hình phạt này. Chỉ khi nào có sự nhìn nhận đúng và đánh giá khách quan về thực trạng, chúng ta mới có những sự thay đổi cần thiết và phù hợp với ý chí, nguyện vọng của phần lớn người dân và phù hợp với xu hướng hội nhập, quốc tế hóa mà Đảng và Nhà nước ta đang thực hiện rất hiệu quả hiện nay.

Như đã trình bày ở trên, do số liệu liên quan đến hình phạt tử hình nằm trong danh mục tài liệu mật [12] nên trong phần phân tích thông số của tình hình áp dụng hình phạt tử hình về tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế học viên sẽ không sử dụng con số tuyệt đối để liệt kê số vụ, số bị cáo bị tuyên án tử hình mà sử dụng con số tương đối (nghĩa là trên cơ sở số liệu liên quan đến tuyên án tử hình đã thu thập được để tính toán chuyển sang tỉ lệ phần trăm đối với loại hình phạt này). Ngoài ra, như phân tích ở trên, trong số 48 tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, theo quy định Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì chỉ có duy nhất hành vi thuộc Khoản 4 Điều 194 (được sửa đổi, bổ sung tại Điểm a Khoản 44 Điều 1 Luật sửa đổi Bộ luật Hình sự 2017) về tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh, thuốc

phòng bệnh mới bị áp dụng hình phạt tử hình.

Theo thống kê của Tòa án nhân dân tối cao, từ năm 2015 đến nay số vụ án về nhóm tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trên toàn quốc có 6.138 vụ, tuy nhiên không tuyên án tử hình trường hợp nào. Theo đó, để có thể hiểu rõ được thực trạng và thực tiễn áp dụng hình phạt tử hình đối với tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trên toàn quốc, học viên xin được thể hiện thông qua bảng thống kê dưới đây.

Bảng 2.1. Thống kê án và số bị cáo bị áp dụng hình phạt tử hình trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế

Năm	Số vụ	Tỷ lệ (%)	Số bị cáo bị áp dụng hình phạt tử hình	Tỷ lệ (%)
2015	1057	1,92	0	0,00
2016	1084	1,74	0	0,00
2017	931	1,51	0	0,00
2018	1007	1,56	0	0,00
2019	1038	1,63	0	0,00
2020	971	1,66	0	0,00

(Nguồn: Tòa án nhân dân tối cao)

Qua bảng 2.2, chúng ta có thể nhận thấy số bị can và tỷ lệ bị cáo bị áp dụng hình phạt tử hình đối với nhóm tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong những năm gần đây là rất thấp về số vụ và đại đa số Tòa án trên toàn quốc từ nhiều năm qua đã không áp dụng hình phạt tử hình về nhóm tội này.

Như vậy, về mặt thực tiễn việc áp dụng hình phạt tử hình đối với tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế ở Việt Nam trong những năm vừa qua là tỉ lệ nghịch với nhóm tội phạm giết người, tham nhũng, ma túy.

2.3.3. Hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân

Về hạn chế, vướng mắc:

Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuy đã quy định

cụ thể, mang tính định hướng trường hợp tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế áp dụng khung hình phạt tử hình: “4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a) Thu lợi bất chính 2.000.000.000 đồng trở lên;

b) Làm chết 02 người trở lên;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này 122% trở lên;

d) Gây thiệt hại về tài sản 1.500.000.000 đồng trở lên” [10, Điều 1, Khoản 44, Điểm a] dẫn đến khó khăn trong việc áp dụng trên thực tiễn và có thể dẫn đến việc áp dụng thiếu thống nhất.

Về nguyên nhân:

So với tội sản xuất, buôn bán hàng giả thông thường, thì hành vi phạm tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh nguy hiểm hơn nhiều. Hành vi phạm pháp này, ngoài việc làm phát sinh những thiệt hại về vật chất, thiệt hại về việc phá vỡ trật tự quản lý đời sống kinh tế, nó còn gây nguy hại trực tiếp tới tính mạng, sức khỏe của con người. Tuy nhiên, xét về bản chất hành vi này cũng là hành vi vi phạm trật tự quản lý kinh tế, vì vậy chúng ta vẫn có thể kiểm soát được chúng nếu chúng ta tăng cường các biện pháp quản lý kinh tế một cách hiệu quả hơn và minh bạch hơn. Hơn nữa ngoài những hình phạt trên, người phạm tội còn phải chịu phạt tiền, tù chung thân. Còn đối với hình phạt tử hình là hình phạt nghiêm khắc nhất, tước bỏ quyền sống của người phạm tội, do đó cần phải cân nhắc kỹ lưỡng trước khi quyết định hình phạt tử hình nên Bộ luật Hình sự năm 2015 vẫn duy trì quy định tùy nghi đối với khung hình phạt có thời hạn đến tử hình đối với nhóm tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế nói chung và tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh nói riêng.

Sự nhận thức của đông đảo quần chúng nhân dân về các tội xâm phạm

trật tự quản lý kinh tế còn chưa rõ ràng. Việc ngăn chặn và phòng ngừa các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế không chỉ là việc riêng của các cơ quan chức năng mà cần sự chung tay vào cuộc của tất cả doanh nghiệp, người dân. Nguyên nhân của tình trạng này là do công tác tuyên truyền, giải thích các nghị định, thông tư, công văn hướng dẫn của cơ quan chức năng còn hạn chế. Điều này làm hạn chế đến sự xuất hiện và ngăn chặn tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế;

Ngoài ra, các biện pháp xử lý hành vi vi phạm pháp luật về các tội xâm phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế chưa đủ mạnh dẫn đến việc răn đe cũng như phòng ngừa người có hành vi vi phạm chưa được hiệu quả cũng là nguyên nhân dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội có tính chất nghiêm trọng hơn xảy ra.

Kết luận Chương 2

Trong Chương 2, luận văn đã nêu dấu hiệu pháp lý đặc trưng của tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và lược lịch việc áp dụng hình phạt tử hình đối với nhóm tội này từ năm 1945 đến nay. Phân tích đánh giá về thực trạng áp dụng hình phạt tử hình đối với tội phạm hình sự nói chung ở Việt nam trong những năm gần đây và áp dụng hình phạt tử hình đối với tội xâm phạm trật tự quản lý nhà nước về kinh tế nói riêng.

Tình hình tội xâm phạm trật tự quản lý nhà nước về kinh tế đang có những diễn biến phức tạp, ngày càng tinh vi. Nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm là do lợi ích kinh tế, trình độ văn hóa và ý thức pháp luật của các chủ thể trong xã hội, đặc biệt chủ thể tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh. Kinh tế khó khăn, sự yếu kém trong quản lý kinh tế của các ban ngành địa phương, các văn bản quy phạm pháp luật cũng còn thiếu sót, nhất là các văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật và quy chế phối hợp giữa các ngành chưa chặt chẽ. Vì vậy, công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm này chưa đạt hiệu quả cao.

Chương 3

MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ XỬ LÝ VÀ THAY THẾ VIỆC ÁP DỤNG HÌNH PHẠT TỬ HÌNH VỚI CÁC TỘI XÂM PHẠM TRẬT TỰ QUẢN LÝ KINH TẾ TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

3.1. Yêu cầu của việc hoàn thiện pháp luật của Bộ luật Hình sự về các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế

3.1.1. Các quy định của BLHS về các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế phải thể chế hóa đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước về hoàn thiện pháp luật nói chung và pháp luật hình sự nói riêng

Một trong những phương thức lãnh đạo của Đảng là đề ra chủ trương, đường lối thích hợp cho từng thời kỳ cách mạng. Chủ trương, đường lối của Đảng giữ vai trò chủ đạo trong việc xây dựng, thực hiện và bảo vệ pháp luật. Pháp luật luôn luôn phải ánh chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước là sự thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng thành những quy định chung thống nhất trên quy mô toàn xã hội. Trong việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật nói chung và pháp luật hình sự nói riêng.

Trong giai đoạn hiện nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đang đề ra đường lối và lãnh đạo nhân dân thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước với mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, từng bước hội nhập vào nền kinh tế thế giới. Xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực sự của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Để sự nghiệp này đi đến thành công thì rõ ràng pháp luật là một công cụ cực kỳ quan trọng “*Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa*”. Trong lĩnh vực xây dựng pháp luật nói chung, cải cách cơ quan tư pháp nói riêng, Đảng đã đề ra Nghị quyết số

48-NQ/TW về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2012, định hướng đến năm 2020 và Nghị quyết số 49-NQ/TW về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Các nghị quyết này đều nhấn mạnh đến việc phải hoàn thiện hệ thống pháp luật hình sự theo hướng: hạn chế hình phạt tử hình, giảm hình phạt tù, mở rộng hơn nữa áp dụng hình phạt tiền. Trong quá trình xử lý tội phạm cần có sự phân hóa về trách nhiệm hình sự hơn nữa. Quy định là tội phạm đối với những hành vi nguy hiểm cho xã hội mới xuất hiện trong quá trình phát triển kinh tế.

Như vậy, đường lối của Đảng về hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung và hoàn thiện hệ thống pháp luật hình sự nói riêng trong đó có nhóm tội về xâm phạm trật tự quản lý kinh tế rất rõ ràng. Do đó, học viên cho rằng trong quá trình hoàn thiện quy định của pháp luật hình sự về tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế bên cạnh đạt được yêu cầu về kỹ thuật lập pháp còn phải thể chế hóa được các quan điểm của Đảng về chính sách hình sự trong giai đoạn hiện nay.

3.1.2. Hoàn thiện pháp luật về các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế bảo đảm nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa

Nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa là một trong các nguyên tắc cơ bản của luật hình sự Việt Nam. Chúng là những tư tưởng chủ đạo xuyên suốt quá trình xây dựng và áp dụng pháp luật hình sự trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Trong hoạt động xét xử, nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa đặt ra yêu cầu cho hoạt động xử lý tội phạm của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là tuyệt đối tuân theo pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý tội phạm nghiêm minh, triệt để, bảo đảm mọi hành vi phạm tội đều bị phát hiện và bị xử lý, xét xử đúng người, đúng tội, không bỏ lọt tội phạm, không được xử oan người vô tội. Một trong những yêu cầu khác của nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa

đó là: Chỉ những hành vi nào gây nguy hiểm cho xã hội được pháp luật hình sự quy định, xâm hại đến những quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ mới là yếu tố xem xét hành vi đó có phải chịu trách nhiệm hình sự hay không. Những hành vi đã thực hiện dù nguy hiểm đến đâu nhưng không được luật hình sự quy định thì không phải là tội phạm và người thực hiện hành vi đó không phải chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa là nguyên tắc bảo đảm tính nghiêm minh, triệt để, đúng pháp luật của pháp luật Việt Nam nói chung và pháp luật hình sự Việt Nam nói riêng, bảo vệ hữu hiệu các lợi ích của Nhà nước, của xã hội và lợi ích hợp pháp của công dân.

Do đó, những giải pháp, kiến nghị đưa ra để nâng cao hiệu quả áp dụng hình phạt tử hình đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế phải đảm bảo được yêu cầu của nguyên tắc này.

3.1.3. Hoàn thiện pháp luật về các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế xuất phát từ yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm và bảo vệ quyền con người

Phòng, chống tội phạm là một trong những nhiệm vụ trọng yếu thường xuyên, lâu dài của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện về mọi mặt của Đảng, sự quản lý, điều hành thống nhất của Nhà nước, do các cơ quan bảo vệ pháp luật và lực lượng chuyên trách làm nòng cốt. Chiến lược phòng, chống tội phạm là một nội dung quan trọng, bộ phận cấu thành của Chiến lược phát triển đất nước, phục vụ đắc lực nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước, các đoàn thể trong sạch, vững mạnh, tạo môi trường xã hội ổn định, lành mạnh phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đối ngoại của đất nước.

Tình hình tội phạm ở Việt Nam vẫn diễn biến phức tạp, một số loại tội phạm nghiêm trọng có xu hướng tăng. Tính chất tội phạm ngày càng nguy

hiểm, mang yếu tố quốc tế, có tổ chức, xuyên quốc gia và sử dụng công nghệ cao. Thủ đoạn hoạt động tinh vi, phương thức hoạt động xảo quyệt, manh động, liêu lĩnh. Đặc biệt về các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế diễn biến ngày càng tinh vi, phức tạp như: Lợi dụng việc cấp giấy phép đăng ký kinh doanh với thủ tục đơn giản nên một số doanh nghiệp thành lập nhưng không sản xuất kinh doanh mà chỉ mua, bán hoá đơn để kiếm lời rồi bỏ trốn... Những vi phạm trên đã gây hậu quả nghiêm trọng làm thất thoát hàng nghìn tỷ đồng cho ngân sách Nhà nước, ảnh hưởng không tốt đến môi trường kinh doanh và quá trình phát triển, uy tín của cộng đồng doanh nghiệp. Mức độ hậu quả gây ra cho xã hội của các loại tội phạm ngày càng lớn, xâm phạm nghiêm trọng trật tự, kỷ cương pháp luật xã hội chủ nghĩa, lợi ích của Nhà nước và xã hội, tài sản, tính mạng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, làm suy giảm niềm tin xã hội và cản trở công cuộc phát triển đất nước.

Trước thực trạng đó, Đảng, Chính phủ và Nhà nước ta cần phải áp dụng linh hoạt, kết hợp nhiều giải pháp khác nhau để khắc phục, ngăn ngừa, răn đe, tội phạm kinh tế nói chung và các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế nói riêng, trong đó bao gồm cả việc áp dụng chính xác, linh hoạt các quy định của pháp luật hình sự, nâng cao hiệu quả điều tra, xử lý đối với nhóm các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế nói riêng.

Ngoài ra, xu thế hội nhập, hợp tác về mọi mặt giữa các nước trong khu vực cũng như trên thế giới đã trở thành yêu cầu mang tính tất yếu khách quan. Để hòa nhập với tiến trình phát triển chung ấy, một trong những yêu cầu đặt ra là phải có sự điều chỉnh về chính sách và pháp luật nói chung, pháp luật hình sự nói riêng cho phù hợp, trong đó có sự tương thích các quy định về hình phạt tử hình. Trong xã hội ngày nay, khi mà nhân loại càng tiến bộ, xã hội càng phát triển thì phạm vi áp dụng hình phạt tử hình càng có xu hướng thu hẹp, tiến tới xóa bỏ hình phạt tử hình. Nhất là đối với tội xâm phạm trật tự

quản lý kinh tế, bởi lẽ mục đích phạm tội của những chủ thể phạm tội này chủ yếu vì mục đích kinh tế. Vì mục đích này mà họ đã vi phạm các quy định của Nhà nước trong trật tự quản lý kinh tế. Không ít người trong số họ là chủ doanh nghiệp, sử dụng nhiều lao động. Cho nên hình phạt áp dụng đối với họ ngoài việc đảm bảo được mục đích chung là trừng trị và giáo dục còn phải tính đến cả yếu tố xã hội của hình phạt.

Hiến pháp năm 2013 đã khẳng định “*Mọi người có quyền sống. Tính mạng con người được pháp luật bảo hộ. Không ai được tước đoạt tính mạng trái luật*” [5, Điều 13]. Như vậy, Hiến pháp vẫn thừa nhận hành vi tước đoạt tính mạng của người khác đúng pháp luật như: Phòng vệ chính đáng, tình thế cấp thiết,... và trong đó có thi hành án tử hình. Có thể thấy, các quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) của Việt Nam khá tương thích với các tiêu chuẩn của pháp luật quốc tế và phù hợp với điều kiện đất nước, vừa đảm bảo yêu cầu phòng, chống tội phạm vừa đảm bảo yêu cầu bảo vệ quyền con người.

3.2. Một số kiến nghị cụ thể hoàn thiện pháp luật về hình phạt tử hình với tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế

Thứ nhất, hoàn thiện Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015 theo hướng định nghĩa rõ hơn về hình phạt tử hình được nêu trong điều luật đảm bảo được ghi nhận trong Bộ luật Hình sự, qua đó chỉ rõ bản chất của loại hình phạt này là “*tước đi quyền sống của người bị kết án theo quy định của pháp luật*”. Đồng thời bổ sung điều kiện áp dụng hình phạt tử hình để thể hiện đó là hình phạt đặc biệt trong hệ thống hình phạt nước ta.

Về điều kiện áp dụng, cần bổ sung điều kiện chỉ áp dụng hình phạt tử hình khi thấy rằng khi áp dụng các hình phạt khác (phạt tiền, tù có thời hạn, tù chung thân) không đáp ứng được yêu cầu phòng, chống tội phạm nói chung và tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế nói riêng. Đồng thời, cần sửa đổi lại

điều kiện áp dụng hình phạt tù chung thân tại Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015, hủy bỏ điều kiện “*chưa đến mức bị xử phạt tử hình*”.

Từ đó, theo học viên, Khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 về hình phạt tử hình cần được hoàn thiện như sau:

“1. Tử hình là hình phạt đặc biệt, tước đi quyền sống của người bị kết án theo quy định của pháp luật, chỉ áp dụng đối với người phạm tội đặc biệt nghiêm trọng trong trường hợp việc áp dụng các hình phạt khác không đáp ứng yêu cầu phòng, chống tội phạm, thuộc một trong các nhóm tội...”

Thứ hai, nghiên cứu việc bổ sung loại hình phạt tù “*chung thân không giảm án*” hoặc “*hình phạt tử hình được hoãn thi hành một thời gian nhất định*” (như Bộ luật Hình sự Trung Quốc có quy định trường hợp hoãn thi hành án tử hình 2 năm) vào Bộ luật Hình sự để áp dụng cho một số tội phạm về tham nhũng (tội tham ô, tội nhận hối lộ) hay tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh đang áp dụng hình phạt tử hình trong những trường hợp không thi hành án tử hình có điều kiện, tăng khả năng thu hồi tài sản, bảo đảm bồi thường thiệt hại do hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh gây ra cũng như điều tra các hành vi phạm tội, đối tượng phạm tội có liên quan.

Thứ ba, trong giai đoạn hiện nay, hình phạt tử hình về tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh vẫn có vai trò và vị trí quan trọng trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, hạn chế tình hình phạm tội của nhóm tội phạm này nói riêng và tội phạm hình sự nói chung. Tuy nhiên, theo sự phát triển của tình hình kinh tế, chính trị, xã hội và nhu cầu hội nhập, chúng ta cần thu hẹp phạm vi áp dụng hình phạt tử hình về tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong Bộ luật Hình sự, chỉ nên giữ lại hình phạt tử hình đối với một số tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế thật sự cần thiết. Theo đó, cùng với sự phát triển

về khoa học quản lý, khả năng kiểm sát điều tra trong hoạt động quản lý kinh tế, nâng cao đời sống vật chất hướng đến nền kinh tế “*công khai, minh bạch*” thì việc duy trì hình phạt tử hình không cần thiết nên xóa bỏ.

Ngoài ra, việc thay thế hình phạt tử hình với tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế thành hình phạt tù chung thân thì việc áp dụng hình phạt tù chung thân trong trường hợp này hướng tới việc đạt được tối đa mục đích phòng ngừa riêng, phòng ngừa chung và điều kiện quan trọng là hướng tới mục đích khôi phục những thiệt hại kinh tế, thu hồi được tài sản của Nhà nước và nhân dân đã bị mất do hành vi phạm tội gây ra. Tính khả thi và hiệu quả của việc thay thế hình phạt tử hình bằng hình phạt tù chung thân chắc chắn sẽ cao hơn rất nhiều lần việc áp dụng hình phạt tử hình.

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng hình phạt tử hình và hiệu quả xử lý đấu tranh phòng chống các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế ở Việt Nam hiện nay

3.3.1. Nâng cao nhận thức về hình phạt tử hình đối với tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế nói riêng và tội phạm hình sự nói chung

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nói chung và hình phạt tử hình đối với tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế nói riêng nhằm nâng cao trình độ, nhận thức của người dân về pháp luật, ý thức tuân thủ pháp luật, mục đích, ý nghĩa của hình phạt tử hình trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, bảo vệ cộng đồng và bảo vệ người dân.

Đối với các cơ quan, người tiến hành tố tụng cần nâng cao trình độ, nhận thức, quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách hình sự của Nhà nước cũng như các chế định của Nhà nước cũng như các chế định của pháp luật có liên quan đến hình phạt tử hình (về tố tụng hình sự, quy định

của Bộ luật Hình sự, về thi hành án hình sự,..).

3.3.2. Nâng cao năng lực của người tiến hành tố tụng

Áp dụng pháp luật hình sự là hoạt động của các chủ thể có thẩm quyền tiến hành tố tụng là cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án và của điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán. Hình phạt tử hình là hình phạt đặc biệt, tước đi quyền sống của con người và không thể khắc phục sai lầm nên năng lực, trình độ, đạo đức của chủ thể tiến hành tố tụng là hết sức quan trọng. Trong đó, đặc biệt là điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán, những người trực tiếp tiến hành tố tụng cần phải thường xuyên nghiên cứu, học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp và tinh thần trách nhiệm công vụ. Chỉ khi các chủ thể thực thi nhiệm vụ đúng quy định của pháp luật, không vụ lợi, không sợ trách nhiệm, thực thi công vụ với lương tâm, trách nhiệm cao nhất của mình thì khi đó mới nâng cao được hiệu quả của hình phạt nói chung và hình phạt tử hình nói riêng.

3.3.3. Tăng cường đảm bảo áp dụng hình phạt tử hình

Như đã phân tích ở trên về tính đặc biệt của hình phạt tử hình, chính vì thế việc nhận thức đúng về pháp luật và áp dụng pháp luật đối với các trường hợp áp dụng hình phạt tử hình nói chung là hết sức quan trọng tránh oan sai, tùy tiện và không thống nhất. Do đó, đòi hỏi cơ quan có thẩm quyền phải kịp thời hướng dẫn, giải thích pháp luật về áp dụng hình phạt tử hình nói chung, hình phạt tử hình đối với tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế nói riêng. Trước hết, do các điều luật quy định hình phạt tử hình là “... đến 20 năm tù, tù chung thân hoặc tử hình” nên cần hướng dẫn cụ thể về mặt khách quan của tội phạm, các tình tiết định khung, định lượng một số tội phạm áp dụng hình phạt tử hình nhiều trong thời gian vừa qua như: Tội giết người (thực hiện tội phạm một cách man rợn, khả năng làm chết nhiều người, côn đồ, dê hèn,..) nói chung và tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế nói riêng.

Hiện nay, đối với các tội xâm phạm về trật tự quản lý kinh tế, Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐTP ngày 15/8/2019 để hướng dẫn áp dụng điều 214 về tội gian lận bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, Điều 215 về tội gian lận bảo hiểm y tế và Điều 216 về tội trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động của Bộ luật Hình sự

Còn lại, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có hiệu lực từ ngày 01/01/2018, nhưng hầu hết các tội có quy định hình phạt tử hình, kể cả tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh thuộc nhóm tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế chưa có hướng dẫn cụ thể, Tòa án vẫn áp dụng Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của các Điều 139, 193, 194, 278, 279 và 289 Bộ luật Hình sự năm 1999 để giải quyết các tội phạm về ma túy.

3.3.4. Tăng cường quan hệ phối hợp với các lực lượng; tổ chức hợp tác quốc tế trong phòng ngừa các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế

Một là, tăng cường quan hệ phối hợp với các lực lượng chức năng

Cần có một cơ chế phối hợp rõ ràng giữa các lực lượng chức năng như Công an (cụ thể là lực lượng cảnh sát kinh tế) Hải quan, Quản lý thị trường... Trong đó, công tác chỉ đạo quan hệ phối hợp giữa các lực lượng cần có sự phân công, phân cấp thường xuyên phối hợp với các lực lượng có liên quan kiểm tra định kỳ công tác thực hiện quy chế phối hợp của mỗi lực lượng, từ đó nhận xét, đánh giá một cách khách quan, tỷ mỉ, chính xác những ưu điểm đã đạt được để tiếp tục phát huy và kịp thời phát hiện, khắc phục những sơ hở, thiếu sót về các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế.

Định kỳ 3 - 6 tháng 1 lần luân phiên tổ chức giao ban; định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết, tổng kết các quy chế phối hợp để qua đó kịp thời phát

hiện những bất cập, thiếu sót và định hướng nội dung, yêu cầu, hình thức phối hợp trong thời gian tiếp theo. Nội dung công tác sơ kết, tổng kết các quy chế phối hợp cần chú ý vào một số vấn đề sau:

Đánh giá tình hình, kết quả đã đạt được trong quá trình triển khai mối quan hệ phối hợp giữa các lực lượng và chỉ ra những hạn chế, thiếu sót cần khắc phục cũng như những nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót đó.

Trên cơ sở đó, lực lượng cảnh sát kinh tế cùng các lực lượng khác trong và ngoài ngành Công an đưa ra các giải pháp nhằm đưa quan hệ phối hợp trong phòng ngừa các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mang tính chiều sâu, đạt kết quả cao nhất.

Xác định rõ các địa bàn, lực lượng triển khai quy chế phối hợp còn chưa nghiêm túc, chưa hiệu quả và những nguyên nhân của việc triển khai chưa hiệu quả để làm cơ sở thảo luận, trao đổi, đưa ra giải pháp khắc phục.

Tiến hành sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm các chuyên án, vụ án xâm phạm trật tự quản lý kinh tế lớn đã được lực lượng chức năng điều tra, khám phá. Trên cơ sở đó chỉ ra những phương thức, thủ đoạn hoạt động phạm tội mới của các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế cũng như những nguyên nhân, điều kiện làm nảy sinh, phát triển tội phạm này để đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm khắc phục, phòng ngừa.

Hai là, hợp tác quốc tế trong phòng ngừa các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế

Trong những năm qua, Việt Nam đã tham gia nhiều quan hệ đa phương, song phương về phòng, chống các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và gian lận thương mại, góp phần không nhỏ vào việc nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế.

Nội dung hợp tác quốc tế trong phòng ngừa các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong thời gian tới. Mở rộng hợp tác quốc tế với các quốc gia

trong khu vực và trên thế giới trong đấu tranh phòng, chống các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, tiếp thu có chọn lọc công tác đấu tranh chống các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của một số quốc gia có đặc điểm chung về phát triển kinh tế - xã hội với nước ta.

Hợp tác trong các vấn đề xây dựng hoàn thiện pháp lý liên quan đến công tác đấu tranh các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, hỗ trợ pháp lý bắt giữ đối tượng, dẫn độ đối tượng phạm các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trốn ra nước ngoài.

Hợp tác trong trao đổi thông tin về tình hình các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế; phương thức, thủ đoạn hoạt động của các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trên các nước.

Phối hợp trong đào tạo, bồi dưỡng, trao đổi kiến thức, kinh nghiệm, hỗ trợ phương tiện, kỹ thuật phục vụ phòng ngừa các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế.

3.3.5. Đổi mới cơ chế giám định tài chính và tăng cường đầu tư kinh phí, các phương tiện, trang thiết bị nghiệp vụ phục vụ phòng ngừa đấu tranh các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế

Căn cứ Khoản 2, Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP, ngày 13 tháng 12 năm 2017 giữa Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Tòa án nhân dân tối cao - Bộ Công an - Bộ Tư pháp quy định những trường hợp cần thiết phải trưng cầu giám định tư pháp trong giải quyết vụ án, vụ việc về tham nhũng, kinh tế, trong đó, quy định 06 trường hợp cần thiết phải trưng cầu giám định tư pháp trong giải quyết vụ án, vụ việc tham nhũng, kinh tế trong đó có trường hợp giám định về tài chính: “**Khi cần truy nguyên về tài liệu, đồ vật, chữ ký, chữ viết, con dấu, dấu vết, dữ liệu điện tử**” [13, Điều 4, Khoản 2] và Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP quy định: “**Khi cần xác**

định hành vi vi phạm pháp luật về thuế, tài chính, kế toán, bảo hiểm, ngân hàng, chứng khoán, đất đai, tài nguyên, nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và các lĩnh vực khác khi xét thấy cần thiết” [13, Điều 4, Khoản 4].

Ví dụ như khi xác định tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh cần trung cầu giám định chất lượng thuốc. Và bản kết luận giám định của các cơ quan chức năng là một trong những tài liệu, căn cứ quan trọng để kết luận có phải là thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh là giả hay không; có hay không có làm, buôn bán thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh giả; cơ sở để xem xét có khởi tố vụ án hình sự hay xử lý bằng biện pháp khác.

Tuy nhiên, hiện nay thời gian giám định thường kéo dài, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật cũng như trình độ của một bộ phận cán bộ cơ sở làm công tác giám định chưa đáp ứng được yêu cầu giám định tài chính trong một số vụ việc cụ thể, phức tạp. Yêu cầu đặt ra trong quá trình xử lý hành vi xâm phạm trật tự quản lý kinh tế là cần phải nâng cao chất lượng và rút ngắn thời gian giám định. Chính vì vậy, thời gian tới đối với các quy định về giám định, để đảm bảo thống nhất, chặt chẽ, thuận lợi và rút ngắn thời gian giám định phục vụ yêu cầu điều tra, truy tố xét xử.

Đồng thời, tăng cường đầu tư kinh phí, các phương tiện, trang thiết bị nghiệp vụ phục vụ phòng ngừa đấu tranh phòng, chống các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế ...

Ngoài ra, cần đầu tư phương tiện kỹ thuật phục vụ cho công tác phòng chống các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế như: Thiết lập hệ thống thông tin đường dây nóng (điện thoại cố định hoặc di động) để quần chúng, cơ quan tổ chức, doanh nghiệp cung cấp thông tin cho cơ quan Công an. Trước mắt, cần đầu tư kinh phí, kỹ thuật xây dựng các trang web trực tuyến tố giác tội phạm hoặc địa chỉ email tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm trực thuộc lực

lượng cảnh sát kinh tế, Công an các cấp, để từ đó có thể phổ biến kiến thức pháp luật, cung cấp thủ đoạn mới của tội phạm, cách nhận biết các thủ đoạn của tội phạm về các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế để người dân có thể gửi đơn thư, tố giác một cách kịp thời và có hiệu quả.

Kết luận Chương 3

Quan điểm của Đảng và Nhà nước trong đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội xâm phạm trật tự quản lý nhà nước về kinh tế nói riêng là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, phải huy động toàn thể sức mạnh của hệ thống chính trị, sử dụng đồng bộ các biện pháp răn đe phòng chống hữu hiệu, trong đó có áp dụng hình phạt tử hình đối với tội đặc biệt nguy hiểm. Vai trò nòng cốt đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng và cơ quan Công an, Viện kiểm sát và Tòa án. Cần có biện pháp phòng ngừa, nâng cao ý thức pháp luật hiệu quả của các cơ quan nhà nước, cải cách tư pháp, nâng cao hiệu quả hoạt động điều tra, truy tố, xét xử.

Chủ thể của đấu tranh phòng chống tội xâm phạm trật tự quản lý nhà nước về kinh tế là các cơ quan của Đảng, chính quyền, các tổ chức xã hội và toàn thể công dân trên địa bàn xã hội. Cơ quan Công an, Viện kiểm sát, Tòa án phải bám sát các nghị quyết của Đảng, văn bản pháp luật của Nhà nước và phải đi đầu trong hoạt động đấu tranh phát động nhân dân tích cực tham gia phòng chống tội xâm phạm trật tự quản lý nhà nước về kinh tế.

Phải tăng cường giáo dục đạo đức văn hóa cho người dân, trong đó giáo dục tình yêu lao động, phê phán thái độ lười lao động kiếm tiền bằng con đường bất hợp pháp gây tổn hại ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của nền kinh tế.

KẾT LUẬN

Hình phạt tử hình là một hình phạt đặc biệt, một loại hình phạt nghiêm khắc nhất trong hệ thống hình phạt. Hình phạt tử hình được quy định khá sớm trong pháp luật Việt Nam và tiếp tục được quy định trong Bộ luật Hình sự năm 2015. Căn cứ điều kiện chính trị, kinh tế - xã hội ở nước ta hiện nay việc duy trì áp dụng hình phạt tử hình là cần thiết, khách quan và không trái với chuẩn mực quốc tế.

Bộ luật Hình sự năm 2015 có nhiều điểm mới mang tính nhân đạo, phù hợp với xu hướng của pháp luật quốc tế thể hiện qua việc giảm số tội danh, phạm vi áp dụng hình phạt tử hình, mở rộng đối tượng không áp dụng, thi hành hình phạt tử hình.

Trong thời gian vừa qua tình hình các các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trên địa bàn cả nước nói chung cho thấy: Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế ngày càng gia tăng cả về số vụ cũng như tính chất mức độ, ảnh hưởng xấu đến sự ổn định của thị trường, tác động tiêu cực cho sự phát triển kinh tế của đất nước, nhất là trong giai đoạn công nghiệp hóa - hiện đại hóa hiện nay, gây thất thu ngân sách nhà nước. Do đó, đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế là một yêu cầu cấp thiết của Đảng và Nhà nước ta.

Với những yêu cầu cấp thiết về lý luận và thực tiễn, luận văn đã tập trung nghiên cứu những nội dung cơ bản sau:

Một là, từ việc nghiên cứu, phân tích các quy định của pháp luật và thực tiễn áp dụng hình phạt tử hình đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế; phân tích rõ khái niệm; ý nghĩa của việc quy định hình phạt tử hình nói chung và hình phạt tử hình đối với tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong luật hình sự Việt Nam. Khái quát một số nội dung cơ bản về áp

dụng hình phạt tử hình với tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế như: Giai đoạn từ năm 1945 đến trước khi ban hành BLHS năm 1985, giai đoạn từ khi ban hành BLHS năm 1985 đến trước khi ban hành BLHS năm 2015; giai đoạn từ khi ban hành BLHS năm 2015 đến nay.

Hai là, phân tích quy định của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về hình phạt đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế; các dấu hiệu pháp lý của hình phạt đối với các tội này. Phân tích đánh giá thực trạng áp dụng hình phạt tử hình đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế tại Việt Nam trong thời gian vừa qua.

Ba là, trên cơ sở phân tích đánh giá thực trạng áp dụng và tồn tại hạn vướng mắc, nguyên nhân của những tồn tại hạn chế vướng mắc đó trong việc áp dụng hình phạt tử hình đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong Chương 2 học viên đưa ra một số kiến nghị cụ thể hoàn thiện pháp luật về hình phạt tử hình với tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong luật hình sự Việt Nam và giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng hình phạt tử hình và hiệu quả xử lý đấu tranh phòng chống các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế ở Việt Nam hiện nay tại Chương 3 của luận văn.

Trong quá trình nghiên cứu, hoàn thiện luận văn, học viên không tránh khỏi hạn chế, thiếu sót nhất định. Kính mong nhận được sự đóng góp quý báu của các nhà khoa học để luận văn hoàn thiện hơn nữa./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

* Danh mục văn bản quy phạm pháp luật

1. Bộ Chính trị (2005), Nghị quyết số 48-NQ/TW, “*Về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*”;

2. Bộ Chính trị (2005), Nghị quyết số 49-NQ/TW, “*Về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*”;

3. Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (2001), Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP, “*Về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của các Điều 139, 193, 194, 278, 279 và 289 Bộ luật Hình sự năm 1999 để giải quyết các tội phạm về ma túy*”;

4. Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (2019), Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐTP, “*Hướng dẫn áp dụng điều 214 về tội gian lận bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, Điều 215 về tội gian lận bảo hiểm y tế và Điều 216 về tội trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động của Bộ luật Hình sự*”;

5. Quốc hội (2013), “*Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*”;

6. Quốc hội (1985), Bộ luật số 17-LCT/HĐNN7, “*Bộ luật Hình sự*”;

7. Quốc hội (1999), Bộ luật số 15/1999/QH10, “*Bộ luật Hình sự*”;

8. Quốc hội (2009), Luật số 37/2009/QH12, “*Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự*”;

9. Quốc hội (2015), Bộ luật số 100/2015/QH13, “*Bộ luật Hình sự*”;

10. Quốc hội (2017), Luật số 12/2017/QH14, “*Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự*”;

11. Quốc hội (2017), Nghị quyết số 41/2017/QH14, “*Về việc thi*

hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng Hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13”

12. Thủ tướng Chính phủ (2004), Quyết định số 01/2004/QĐ-TTg, “*Danh mục bí mật nhà nước độ tối mật của ngành Tòa án nhân dân*”;

13. Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Tòa án nhân dân tối cao - Bộ Công an - Bộ Tư pháp (2017), Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP “*Quy định những trường hợp cần thiết phải trưng cầu giám định tư pháp trong giải quyết vụ án, vụ việc về tham nhũng, kinh tế*”;

*** *Danh mục bài viết, tài liệu tham khảo***

14. Mai Thu Nga (2019), “*Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực tài chính theo Luật Hình sự Việt Nam (trên cơ sở số liệu thực tiễn tại địa bàn thành phố Hải Phòng)*”, Khoa luật – Đại học Quốc gia Hà Nội;

15. Nguyễn Ngọc Chí (2008), “*Hoàn thiện các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trước yêu cầu cải cách tư pháp*”, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Kinh tế - Luật 24 (Tr. 76-83);

16. PGS.TS Nguyễn Ngọc Chí, “*Hoàn thiện các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trước yêu cầu cải cách tư pháp*”, Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.16;

17. Nguyễn Thị Hồng Loan, “*Bàn về hình phạt tử hình được quy định BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017*”, Cổng thông tin điện tử của cơ quan điều tra – Viện kiểm sát nhân dân tối cao (<https://coquandieutravkstc.gov.vn/ban-ve-hinh-phat-tu-hinh-duoc-quy-dinh-blhs-nam-2015-sua-doi-bo-sung-nam-2017/>, truy cập ngày 01/02/2021);

18. Nguyễn Văn Thái (2014), “*Vấn đề loại bỏ hình phạt tử hình trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và các tội phạm về chức vụ*”, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội;

19. Lê Phúc, “*Nhóm các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và nhóm các tội phạm về tham nhũng, chức vụ: Quy định của Luật và thực tế áp dụng*”, Tạp chí điện tử Pháp lý (<https://phaply.net.vn/nhom-cac-toi-xam-pham-trat-tu-quan-ly-kinh-va-nhom-cac-toi-pham-ve-tham-nhung-chuc-vu-qui-dinh-cua-luat-va-thuc-te-ap-dung/>, truy cập ngày 25/01/2021);

20. Trần Quang Huy (2007), “*Vấn đề áp dụng hình phạt tử hình trong các tội phạm có tính chất kinh tế*”, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội;

21. NXB Từ điển Bách khoa và NXB Tư pháp (2006), “*Từ điển Luật học*” tr.829;

22. Đại học Quốc gia Hà Nội, “*Giáo trình luật hình sự Việt Nam (phần chung)*”;

23. <https://thuvienphapluat.vn>.